

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

HIỆU ỨNG NÂNG HẠNG!

Tuần 24.08 – 28.08.2026



Diễn biến TTCK Thế Giới

- TTCK Mỹ giảm điểm trước áp lực từ lợi suất trái phiếu dài hạn và lo ngại lạm phát
- Lợi suất trái phiếu dài hạn tại Mỹ tăng cao nhất trong vòng 19 năm
- Nợ công Mỹ lên tới mốc 40 nghìn tỷ đồng USD, chi phí lãi vay lên mức cao nhất lịch sử
- Mỹ áp thuế 50% với hàng hóa Canada leo thang căng thẳng thương mại
- Dữ liệu lạm phát PCE Mỹ tháng 7 được dự báo giảm nhẹ so với tháng trước
- Dòng vốn quốc tế tiếp tục phân hóa ở thị trường Châu Á

TTCK toàn cầu giảm điểm và phân hóa trước áp lực từ lợi suất trái phiếu dài hạn và lo ngại lạm phát

Diễn biến thị trường chứng khoán toàn cầu

Indexs	Last	Weekly	YTD	P/E	P/B
S&P 500 Index	7,674.4	-1.43%	12.11%	28.24	5.83
Nasdaq Index	26,180.5	-2.05%	12.64%	125.70	7.84
Dow Jones	53,277.0	-0.85%	10.85%	24.71	6.23
Europe SXXP	654.2	-0.56%	10.47%	17.25	2.49
Nikkei 225	66,016.4	-3.93%	31.14%	21.52	2.87
CN-Shanghai	3,905.2	-0.56%	-1.60%	19.53	1.51
Korea-Kospi	6,913.0	-0.93%	64.04%	12.49	1.72
HongKong	26,009.5	3.55%	1.48%	13.55	1.36
VN-Index	1,768.1	2.26%	-0.92%	13.42	1.97
Malaysia	1,736.5	0.53%	3.36%	14.90	1.64
SET Index	1,613.8	0.29%	28.11%	15.19	1.49
Indonesia	6,525.7	1.93%	-24.53%	14.23	1.76
Phillippines	6,238.5	-0.93%	3.07%	9.34	1.28
India	77,540.8	-0.60%	-9.01%	21.33	3.04
WTI	87.1	5.66%	51.62%		
Gold	4,603.1	5.18%	6.57%		
Bitcoin	77,504.6	23.32%	-11.57%		



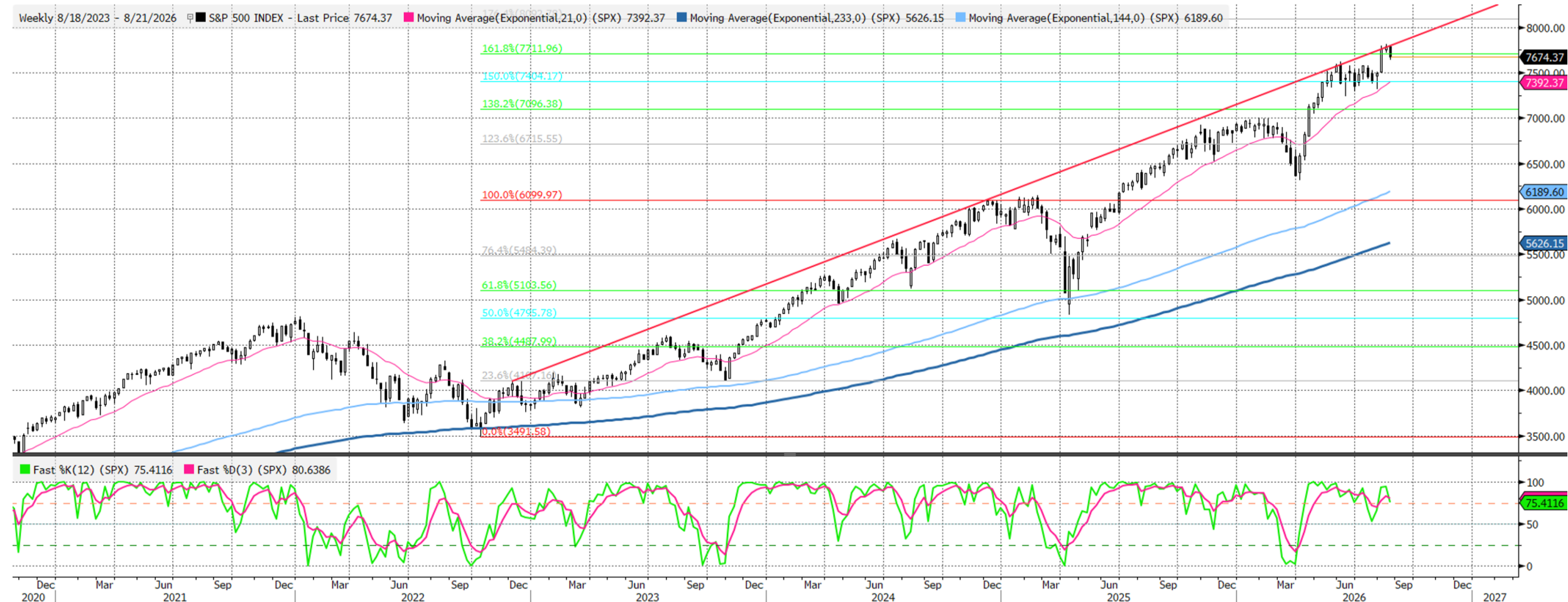
Nguồn: bloomberg

Toàn cảnh thông tin tác động đến diễn biến TTCK thế giới trong tuần qua

- **TTCK Mỹ giảm điểm trước áp lực từ lợi suất trái phiếu dài hạn và lo ngại lạm phát.** Kết thúc tuần, chỉ số S&P 500 giảm 1,43%, Nasdaq giảm 2,05% và Dow Jones giảm 0,85%. Lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ 10 năm tiến gần mức cao nhất 20 tháng (khoảng 4,74%), 30 năm quanh 5,27% do nhu cầu phát hành nợ cho AI lớn, thâm hụt ngân sách và nợ công ngày càng cao cùng với lo ngại lạm phát dai dẳng tiếp diễn.
- **Bộ Tài chính Mỹ tăng ít nhất gấp đôi quy mô mua lại trái phiếu dài hạn.** Ngay sau công bố, lợi suất TP 30 năm và 10 năm giảm lần lượt xuống 5,184% và 4,637% nhưng tăng lại lên ngay 5,248% và 4,704% do hiệu quả đang cần được đánh giá.
- **Lập trường thắt chặt vẫn chiếm ưu thế trong biên bản cuộc họp tháng 7 của Fed.** Lãi suất được giữ nguyên khi chỉ 3/12 thành viên bỏ phiếu tăng 0,25 điểm % nhưng nhiều quan chức lưu ý đến khả năng lạm phát cao có thể dai dẳng hơn.
- **Chỉ báo kinh tế dẫn dắt (Leading Indicators) của Mỹ tăng 0,2% trong tháng 7, vượt dự báo.** Số liệu tích cực củng cố triển vọng tăng trưởng nhưng giảm áp lực nói lỏng tiền tệ sớm và khiến kỳ vọng Fed hạ lãi suất trong ngắn hạn giảm.
- **Sản xuất công nghiệp Mỹ tiếp tục tăng trong tháng 7 nhưng thấp hơn kỳ vọng.** Sản lượng tăng 0,2% so với tháng trước, dưới mức dự báo 0,3%, trong khi tăng trưởng theo năm giảm xuống 1,1% từ 1,3%.
- **Chỉ số VIX giảm xuống 14,2 điểm, thấp nhất từ đầu năm 2026.** “Thước đo sợ hãi” thấp phản ánh tâm lý lạc quan trên Phố Wall. S&P 500 đã tăng khoảng 16% từ đầu năm và liên tiếp lập đỉnh mới.
- **Thất nghiệp tại Mỹ tiếp giảm trở lại sau 2 tuần tăng.** Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu trong tuần kết thúc ngày 15/8 ở mức 205.000 đơn giảm 4.000 đơn so với tuần trước và thấp hơn 5.000 đơn so với dự báo.
- **Thỏa thuận Mỹ–Iran hết hạn ngày 17/8 mà chưa có thỏa thuận mới hay nổi lại đàm phán.** Iran duy trì kiểm soát eo biển Hormuz trong khi Mỹ tăng sức ép kinh tế và quân sự. Giá dầu tăng lên đẩy rủi ro lạm phát toàn cầu lên cao.
- **Mỹ áp thuế 50% đối với khoảng 20 tỷ USD hàng hóa Canada leo thang căng thẳng thương mại.** Các cuộc đàm phán thương mại Mỹ – Canada sụp đổ vào phút chót, kéo theo việc Mỹ áp thuế 50% đối với khoảng 20 tỷ USD hàng hóa Canada.
- **Kinh tế Nga tăng trưởng vượt dự báo trong quý II nhưng vẫn đang chịu sức ép.** Nền kinh tế phân hóa khi các ngành phục vụ quốc phòng và chính phủ vẫn tăng nhưng thu dầu khí giảm, thâm hụt ngân sách tăng, cùng lạm phát và lãi suất cao.
- **Kinh tế Nhật Bản tăng trưởng chậm lại trong quý II/2026 dù xuất khẩu tiếp tục tích cực.** GDP quý II tăng 1,1% theo năm, thấp hơn dự báo 2% của thị trường và mức tăng 1,9% của quý I. So với quý trước, GDP chỉ tăng 0,3%.
- **Nhà đầu tư cá nhân Hàn Quốc đổ mạnh 4,5 tỷ đồng USD vào chứng khoán Mỹ trong tháng 7.** Khoảng 840 triệu USD được rót vào ADR của SK Hynix, trong khi 4/10 chứng khoán Mỹ được mua ròng nhiều nhất là các sản phẩm đòn bẩy.
- **Trái phiếu chính phủ Trung Quốc đi ngược xu hướng bán tháo trên thị trường nợ toàn cầu.** Lợi suất TPCP Trung Quốc 10 năm vẫn ở mức thấp nhờ lạm phát yếu, chính sách tiền tệ nói lỏng và nhu cầu nhà đầu tư trong nước.
- **Trung Quốc mở rộng phạm vi sử dụng quỹ tiết kiệm nhà ở trị giá 1,6 nghìn tỷ đồng USD.** Nguồn quỹ này sẽ được phép chi trả tiền thuê, sửa chữa và cải tạo nhà qua đó kích cầu thị trường bất động sản thông qua hỗ trợ trực tiếp người dân.

TTCK Mỹ giảm điểm trước áp lực từ lợi suất trái phiếu dài hạn và lo ngại lạm phát

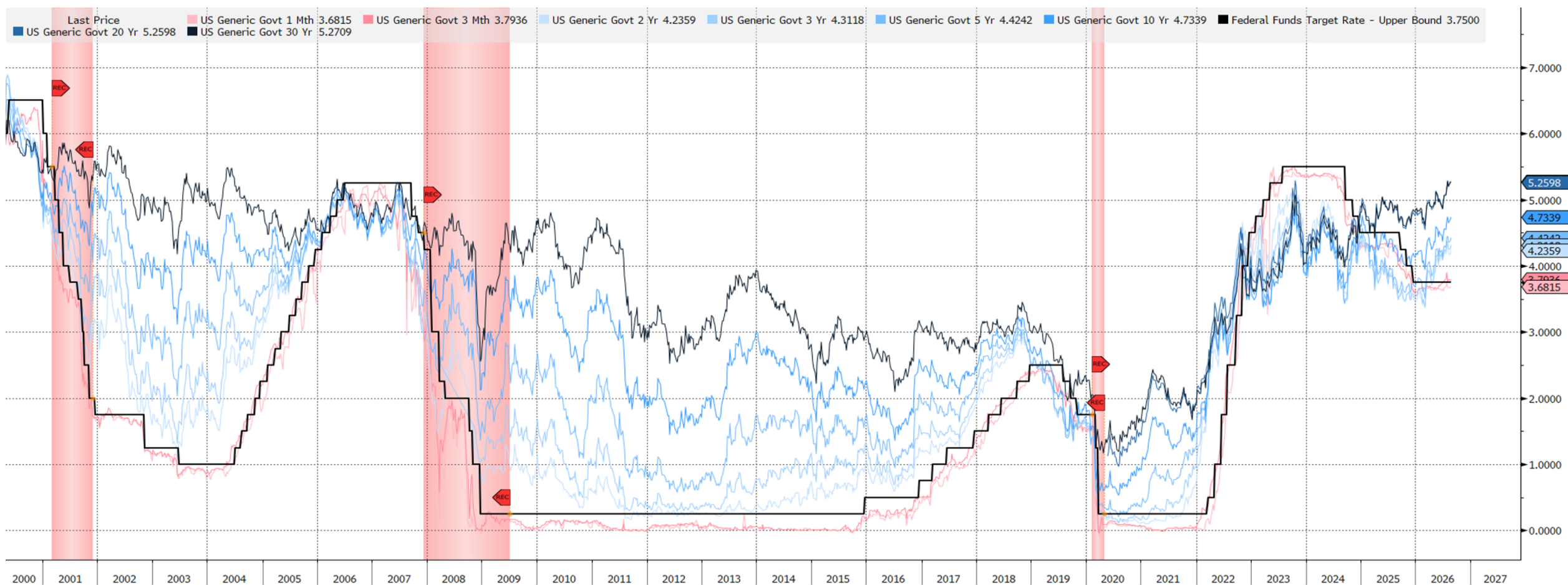
- Tuần vừa qua, TTCK Mỹ ghi nhận tuần giảm điểm ngay trước vùng đỉnh lịch sử mới trước áp lực từ lợi suất trái phiếu dài hạn tăng cao và lo ngại lạm phát từ giá năng lượng. Kết thúc tuần, chỉ số S&P 500 giảm 1,43%, Nasdaq giảm 2,05% và Dow Jones giảm 0,85%. Lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ 10 năm tiến gần mức cao nhất 20 tháng (khoảng 4,74%), 30 năm quanh 5,27% do nhu cầu phát hành nợ cho AI lớn, thâm hụt ngân sách và nợ công ngày càng cao cùng với lo ngại lạm phát dai dẳng tiếp diễn. Mặc dù Bộ Tài chính Mỹ công bố tăng gấp đôi chương trình mua lại trái phiếu dài hạn (ít nhất 4 tỷ USD/quý) giúp lợi suất giảm tạm thời nhưng rồi lại bật lại. Bên cạnh đó, căng thẳng Mỹ–Iran tiếp tục đẩy giá năng lượng lên cao duy trì lo ngại lạm phát. Thị trường vẫn đánh giá khả năng Fed giữ nguyên hoặc cân nhắc thắt chặt dựa trên biên bản cuộc họp FOMC minutes sau khi một số quan chức lo ngại lạm phát và chờ đợi thêm thông tin từ Hội nghị chuyên đề Jackson Hole sắp tới.



DIỄN BIẾN TTCK THẾ GIỚI

Lợi suất trái phiếu dài hạn tại Mỹ tăng cao nhất trong vòng 19 năm

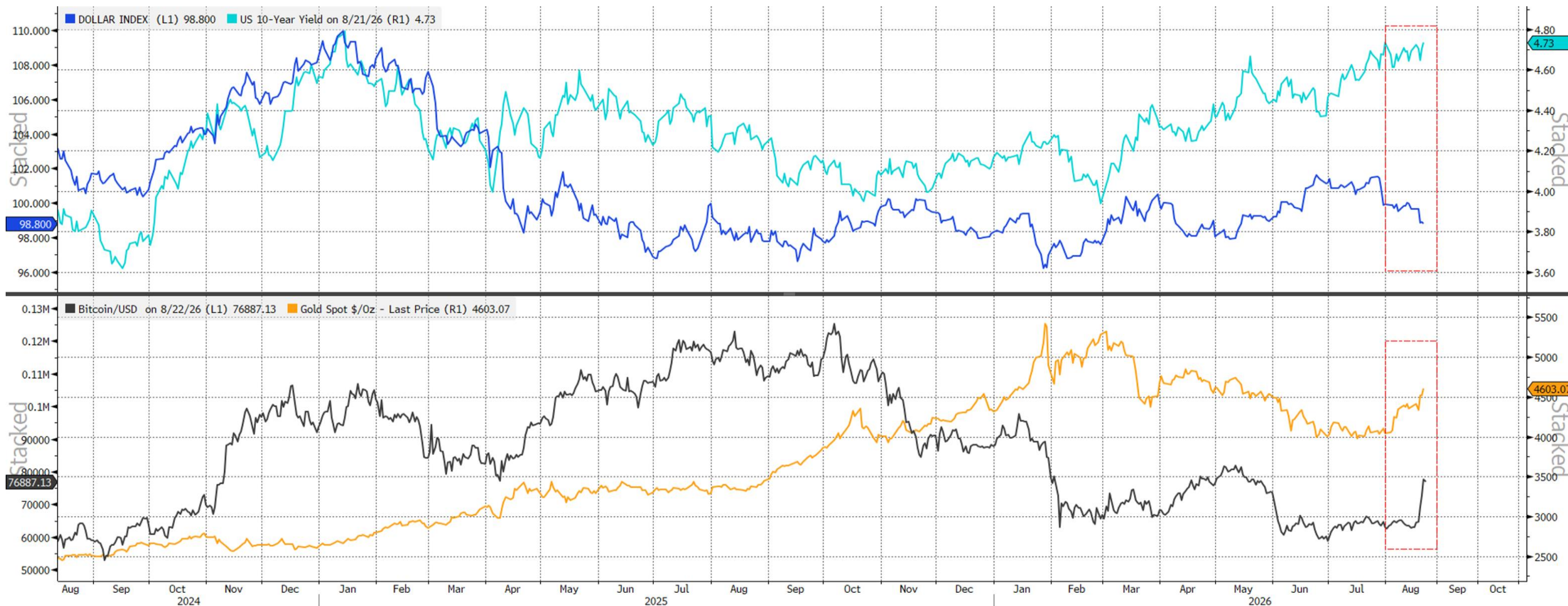
- Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm đã tăng lên 4,74% ghi nhận mức cao nhất trong 20 tháng đạt được hồi đầu tuần do lo ngại rằng kế hoạch giảm chi phí vay của chính phủ có thể chỉ là giải pháp tạm thời. Lợi suất trái phiếu kỳ hạn 30 năm cũng tăng lên mức 5,25% ghi nhận mức cao nhất 19 năm. Những động thái này diễn ra bất chấp việc Bộ trưởng Tài chính Scott Bessent cho biết việc mua lại nợ được đẩy nhanh có thể vượt quá mức 4 tỷ đồng đô la mỗi đợt phát hành đã được công bố và nhấn mạnh kế hoạch tài chính sắp tới. Lợi suất trái phiếu kho bạc dài hạn đã tăng mạnh kể từ tháng 7 do việc phát hành nợ gia tăng của các công ty trí tuệ nhân tạo và chi tiêu thâm hụt liên bang ngày càng tăng. Trong khi đó, giá dầu tăng cao khi Mỹ chuẩn bị áp đặt các lệnh trừng phạt kinh tế mới sâu rộng đối với Iran cũng làm gia tăng lo ngại về lạm phát. Lợi suất trái phiếu dài hạn tăng cao thường làm tăng chi phí vốn vay, khiến tiêu dùng và đầu tư chậm lại làm chậm tăng trưởng kinh tế và gây áp lực lên ngân sách và nợ công cũng như phản ứng tiêu cực lên TTCK trong ngắn hạn.



DIỄN BIẾN TTCK THẾ GIỚI

Nỗ lực hạ nhiệt trái phiếu Mỹ gặp phản ứng từ giao dịch phòng thủ trên toàn cầu

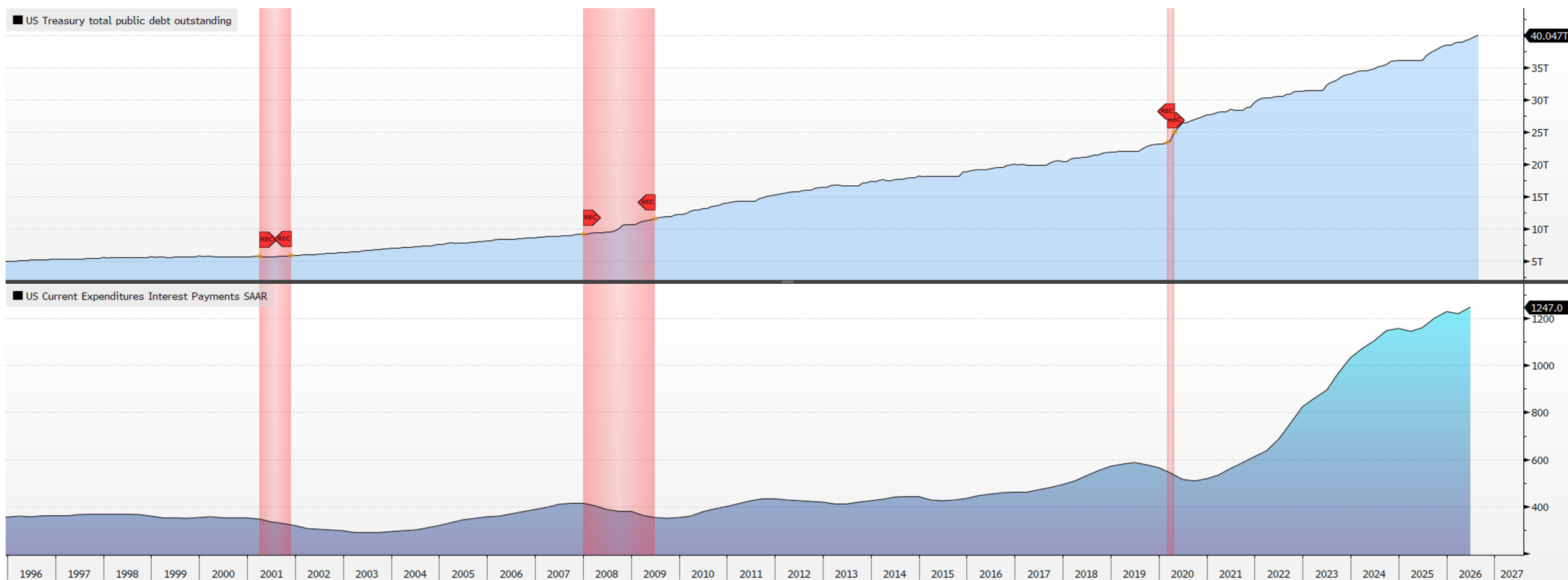
- Bộ trưởng Tài chính Scott Bessent đã đẩy lợi suất trái phiếu dài hạn Mỹ giảm nhờ tuyên bố tăng gấp đôi quy mô mua lại trái phiếu kỳ hạn 10–30 năm. Tuy nhiên, tín hiệu phản ứng của thị trường lại cho thấy xu hướng phòng thủ trước thâm hụt ngân sách Mỹ ngày càng lớn và lo ngại về định hướng chính sách kinh tế của Washington với đồng đô la suy yếu, trong khi vàng và Bitcoin tăng mạnh. Bởi can thiệp chỉ có tác động ngắn hạn chứ không vượt qua được các yếu tố cơ bản như thâm hụt lớn, lạm phát dai dẳng và nhu cầu vốn khổng lồ từ AI vẫn đang đẩy lợi suất theo hướng ngược lại. Tuần tới, kết quả kinh doanh của Nvidia và thông điệp từ Jackson Hole sẽ là phép thử quan trọng: liệu lợi nhuận AI có đủ sức giữ vững thị trường chứng khoán trước lãi suất cao, và liệu Fed có sẵn sàng hỗ trợ điều kiện tài chính dễ dàng hơn như mong muốn của chính quyền hay không. Trong khi đó, Ray Dalio thậm chí đưa ra khuyến nghị mạnh mẽ hơn đó là hãy giảm tỷ đồng trọng trái phiếu, tăng nắm giữ vàng và một phần Bitcoin để phòng ngừa khủng hoảng nợ công Mỹ.



DIỄN BIẾN TTCK THẾ GIỚI

Nợ công Mỹ lên tới mốc 40 nghìn tỷ USD, chi phí lãi vay lên mức cao nhất lịch sử

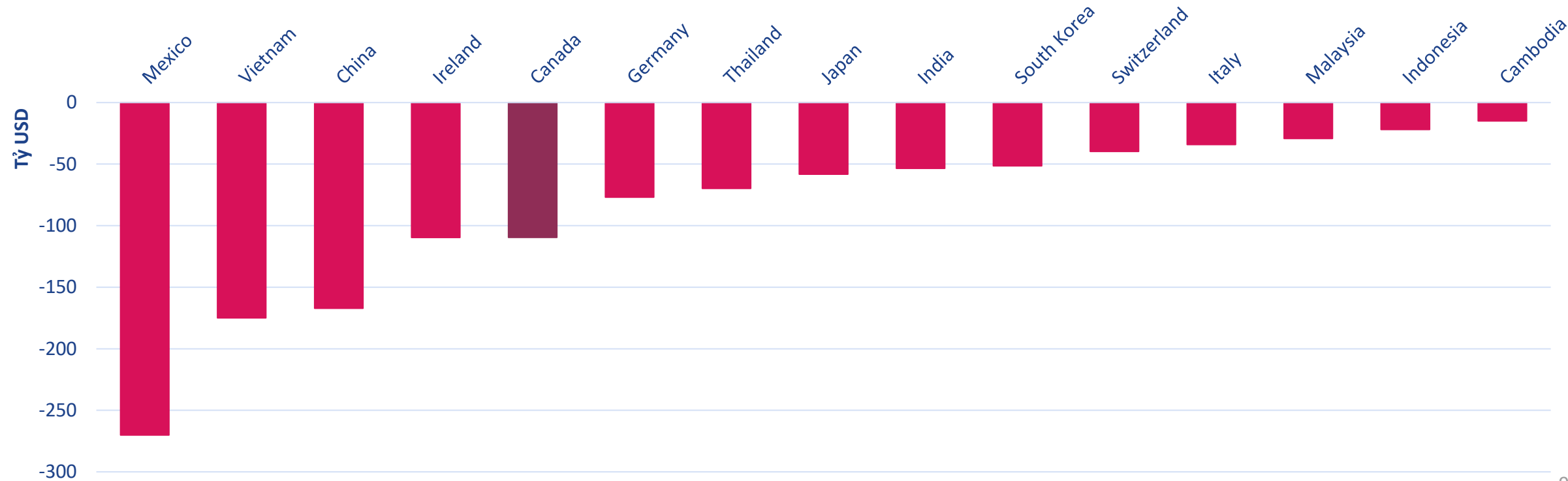
- Tổng nợ công của Mỹ đã chính thức vượt ngưỡng 40 nghìn tỷ USD lần đầu tiên trong lịch sử, đánh dấu mức tăng khoảng một phần ba chỉ trong chưa đầy năm năm. Sự bùng nổ này diễn ra trong bối cảnh thâm hụt ngân sách liên tục ở mức cao kỷ lục trong khi chi phí lãi suất đã trở thành khoản chi lớn thứ ba trong ngân sách liên bang, với 1,24 nghìn tỷ USD, tăng 15% so với cùng kỳ năm trước. Lợi suất trái phiếu dài hạn đang ở mức cao nhất trong nhiều thập kỷ, khi nhà đầu tư đòi hỏi lợi suất cao hơn, chi phí vay tăng thêm, buộc Bộ Tài chính phải phát hành thêm nợ để bù đắp, tạo thành vòng lặp tiêu cực được gọi là “vòng xoáy diệt vong”. Để đối phó, Bộ trưởng Tài chính Scott Bessent đã đẩy mạnh chương trình mua lại trái phiếu dài hạn nhằm kìm hãm chi phí vay, khiến lợi suất tạm thời giảm. Tuy nhiên, nợ vẫn tiếp tục tăng và đang tiến sát mức trần nợ theo luật định là 41,1 nghìn tỷ USD dự kiến chạm vào khoảng giữa năm 2027. Theo ông Michael Peterson, chủ tịch Quỹ Peter G. Peterson, gọi mốc 40 nghìn tỷ USD là “lời cảnh tỉnh” cho Washington đó là nếu không kiểm soát nợ, chi phí lãi suất tăng sẽ đẩy lãi suất thế chấp nhà, vay mua xe và thẻ tín dụng của người dân lên cao hơn.



Mỹ áp thuế 50% đối với khoảng 20 tỷ USD hàng hóa Canada leo thang căng thẳng thương mại

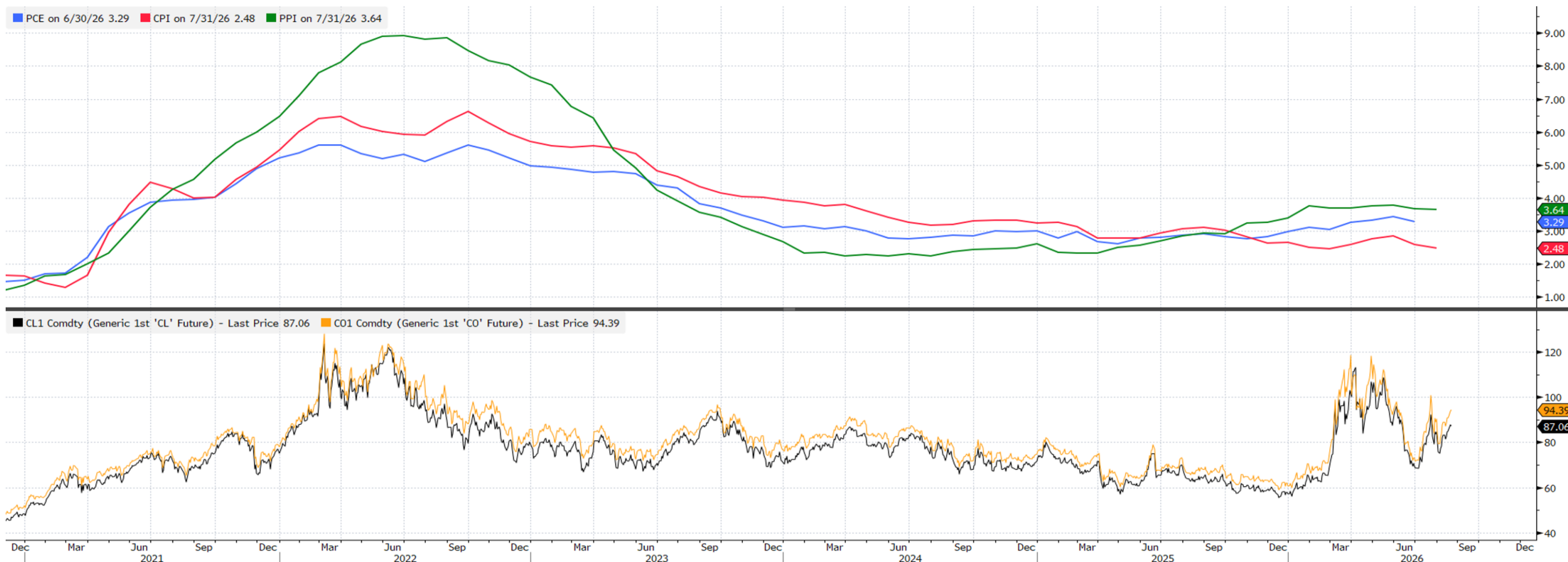
- Các cuộc đàm phán thương mại Mỹ – Canada sụp đổ vào phút chót, kéo theo việc Mỹ áp thuế 50% đối với khoảng 20 tỷ USD hàng hóa Canada, đánh dấu bước leo thang nghiêm trọng trong quan hệ kinh tế giữa hai đồng minh lâu năm. Mức thuế mới, dựa trên điều khoản ít được sử dụng của Đạo luật Thuế quan 1930, nhắm vào hàng trăm mặt hàng nhưng miễn trừ các tài nguyên chiến lược như dầu mỏ, kali và khoáng sản thiết yếu. Điều này cho thấy Washington vẫn muốn duy trì nguồn cung năng lượng và nguyên liệu quan trọng từ Canada (hơn 4 triệu thùng dầu mỗi ngày), đồng thời gây áp lực tối đa lên các ngành chế biến và sản xuất. Xét về bức tranh lớn, kim ngạch thương mại hai chiều gần 900 tỷ USD năm trước khiến cuộc xung đột này không chỉ là vấn đề song phương mà còn ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng Bắc Mỹ và tiến trình gia hạn Hiệp định USMCA.
- Nhiều nhà quan sát cho rằng cả hai bên đều đang chơi ván cờ chính trị nội bộ. Ông Trump cần thể hiện sự cứng rắn trước bầu cử giữa nhiệm kỳ, trong khi ông Carney phải chứng minh khả năng bảo vệ lợi ích quốc gia trước dư luận Canada. Rủi ro lớn nhất là vòng xoáy trả đũa leo thang, đẩy giá cả tăng cao và làm phức tạp thêm chính sách tiền tệ của Fed. Nếu không có kênh đối thoại mới sớm, cuộc chiến thương mại này có thể trở thành một trong những thách thức kinh tế lớn nhất của Bắc Mỹ trong năm 2026.

Bảng dữ liệu thâm hụt thương mại của Hoa Kỳ năm 2025



Dữ liệu lạm phát PCE Mỹ tháng 7 được dự báo giảm nhẹ so với tháng trước

- Tuần tới, dữ liệu lạm phát Chi tiêu dùng cá nhân (PCE) sẽ là một trong những dữ liệu quan trọng được thị trường chú ý trong bối cảnh lo ngại về triển vọng lãi suất và lợi suất trái phiếu chính phủ dài hạn tăng cao. Trong đó, dữ liệu lạm phát Mỹ tháng 7/2026 (CPI và PPI) đang dự dằn nhờ giá năng lượng giảm khi ảnh hưởng từ diễn biến Trung Đông trước đó đã dịu, Nhà ở và dịch vụ chậm lại, trong khi tác động thuế quan phần lớn đã phai nhạt dần. Mặc dù vậy, lạm phát lõi vẫn cao trên mục tiêu 2% của Fed nhưng xu hướng 3–6 tháng đang dần cải thiện. Thị trường dự báo lạm phát PCE tháng 7 sẽ hạ nhiệt nhẹ về mức 3,6% từ mức 3,7% của tháng 6. Trong khi đó, PCE lõi gần như không thay đổi ở mức 3,2% so với tháng trước.
- Dữ liệu tháng 7 củng cố kịch bản Fed giữ nguyên lãi suất đến hết 2026 theo quan điểm chung của Morgan Stanley, RBC và J.P. Morgan. Nhưng cần lưu ý chiều rủi ro giá năng lượng và thuế quan là hai lực cản khiến core khó về 2% nhanh, đối trọng duy nhất là thị trường lao động đang mất đà rõ rệt (bảng lương tháng 7 giảm 23.000, bình quân 12 tháng chỉ còn 34.000) và Fed vẫn thận trọng và phụ thuộc vào dữ liệu kinh tế.



Dòng vốn quốc tế tiếp tục phân hóa ở thị trường Châu Á

- Tuần vừa qua, dòng vốn vào thị trường cổ phiếu khu vực châu Á tiếp tục phân hóa với xu hướng mua ròng diễn ra chủ yếu ở: Nhật Bản (3,89 tỷ USD), Ấn Độ (293 triệu USD), Indonesia (126 triệu USD), Đài Loan (21 triệu USD),... Ngược lại xu hướng rút ròng tiếp diễn tại Hàn Quốc (1,6 tỷ USD), Malaysia (132 triệu USD), Thái Lan (105 triệu USD), Việt Nam (103,9 triệu USD),...

Foreign Porfolio Investment							
Equity		Currency: USD					
Country		Weekly	MTD	QTD	YTD	12M	YOY Lvl
Asia		Mln	Mln	Mln	Mln	Mln	Mln
China	6/30/2026		13,045.06	148,180.15	166,057.90	259,178.24	
India	8/20/2026	293.69	2,326.99	4,780.07	-24,185.22	-30,255.07	-14,754.66
Indonesia	8/21/2026	126.03	76.83	165.36	-4,082.85	-1,912.73	686.03
Malaysia	8/20/2026	-132.60	-392.10	-318.00	-1,017.70	-2,674.90	-6,039.80
Philippines	8/20/2026	-33.14	-107.84	-41.21	-286.14	-548.96	13.70
Thailand	8/21/2026	-105.07	-363.19	1,096.06	1,976.79	751.75	3,467.39
Vietnam	8/21/2026	-103.95	-104.58	-549.05	-3,488.07	-6,002.24	-2,521.67
Taiwan	8/21/2026	21.34	5,775.23	-17,512.40	-38,731.68	-47,339.97	-37,656.54
S.Korea	8/21/2026	-1,604.83	-2,464.21	-8,706.78	-103,524.00	-102,675.89	-81,967.66
Japan	8/14/2026	3,899.09	1,563.90	8,620.85	61,629.90	71,667.51	72,806.34
Sri Lanka	8/21/2026	-3.20	-55.50	-61.96	-170.00	-227.65	-140.81
EMA							
Euro Area	6/30/2026		65,992.60	157,294.00	246,713.30	583,602.70	98,997.20
Germany	4/30/2026		11,358.61	11,358.61	9,333.14	-17,035.98	-25,335.45
France	6/30/2026		-7,651.00	457.00	669.00	19,156.00	7,912.00
Americas							
United State	6/30/2026		181,426.00	425,621.99	448,898.00	919,452.00	280,738.00
Canada	6/30/2026		-6,984.65	-12,619.45	-6,984.65	5,490.77	31,186.62
Brazil	8/19/2026	-743.94	-4,267.57	-3,768.15	2,481.21	3,585.76	872.64

Diễn biến TTCK Việt Nam

- Thị trường hồi phục nhờ động lực từ hiệu ứng nâng hạng của FTSE Russell.
 - Thanh khoản toàn thị trường tiếp tục giữ ở nền thấp.
 - NĐTNN tiếp tục bán ròng mạnh sang tuần thứ 2 liên tiếp
 - **Dự báo xu hướng:** Chỉ số VN-Index có thể duy trì đà tăng hướng tới chinh phục kháng cự gần 1.800 điểm và vùng mở rộng từ 1.820 -1.850 điểm.
-

Chiến lược đầu tư:

- Nếu chỉ số VN-Index giữ vững vùng cân bằng ngắn hạn 1.750 điểm cùng tín hiệu tích lũy rõ nét kèm thanh khoản tăng, có thể nâng dần tỷ trọng khi vượt kháng cự gần 1.800 điểm hướng tới kiểm nghiệm vùng kháng cự 1.850 điểm. Ưu tiên cổ phiếu hưởng lợi trực tiếp từ câu chuyện nâng hạng/thoái vốn trong danh mục FTSE GEIS và QĐ 40.

Toàn cảnh thông tin tác động đến TTCK Việt Nam trong tuần qua

Tin vĩ mô:

- **tỷ đồng giá điều hành USD tuần qua tiếp tục tăng 39 đồng lên mức 25.600 đồng/USD.** tỷ đồng giá liên ngân hàng vẫn ngược chiều giảm 83 đồng xuống 26.064 đồng/USD. Lãi suất qua đêm liên ngân hàng có phiên giảm xuống dưới 3% và đóng cửa ở mức 3,7%.
- **Ngân hàng Nhà nước tiếp tục hút ròng 7.839 tỷ đồng trên thị trường mở tuần qua.** NHNN chỉ chào thầu 27.506 tỷ đồng đồng, trong khi lượng đảo hạn có giá trị 35.345 tỷ đồng đồng. Dư nợ OMO giảm xuống mức 177.858 tỷ đồng đồng.
- **Kho bạc Nhà nước hiện gửi 715.630 tỷ đồng đồng tại 4 NHTM quốc doanh.** Lượng tiền tăng khoảng 222.602 tỷ đồng đồng (45%) sau 6 tháng. Từ ngày 1/8/2026, NHNN nâng tỷ đồng lệ để tính LDR từ 20% lên 50%, được kỳ vọng giúp giảm áp lực thanh khoản hệ thống.
- **Lãi suất tiền gửi bình quân trong tháng 7/2026 tiếp tục tăng ở hầu hết các kỳ hạn.** Về cho vay, theo số liệu của NHNN, lãi suất bình quân đối với các khoản vay mới và hiện hữu dao động 8,3 - 10,5%/năm, cao hơn mức 8,1 - 10,5% của tháng trước.
- **NHNN đưa ra chỉ tiêu thi đua 2026-2030 với tăng trưởng bình quân 11,5%, hỗ trợ GDP tăng từ 10%/năm.** Có ít nhất 3 NHTM quốc doanh nằm trong Top 100 ngân hàng lớn nhất châu Á theo tổng tài sản. tỷ đồng lệ nợ xấu toàn hệ thống dưới 3%.
- **Tính đến 18/8/2026, hơn 10 ngân hàng đã công bố giảm lãi suất cho vay và các gói tín dụng ưu đãi.** Mức giảm lãi suất phổ biến từ 0,5-2%/năm, trong khi các NHTM quốc doanh triển khai các gói tín dụng ưu đãi từ 50.000-70.000 tỷ đồng đồng.
- **Giải ngân vốn đầu tư công cả nước đến 6/8 đạt 433.454 tỷ đồng đồng.** So với kế hoạch Thủ tướng giao đã hoàn thành 42,7% tăng nhẹ so với cuối tháng 7. Tuy nhiên, số vốn giải ngân trong tuần chỉ bằng 24% so với tuần trước.
- **Tính đến 15/8/2026, Việt Nam nhập siêu 21,88 tỷ đồng USD, mức cao nhất trong nhiều năm.** Kim ngạch XNK đạt 712,72 tỷ đồng USD, tăng 28,3% svck. Xuất khẩu tăng 22,2%, nhập khẩu tăng mạnh 34,7% do giá linh kiện chip, điện tử tăng cao.
- **Xuất khẩu phân bón của Việt Nam trong tháng 7 giảm mạnh so với tháng trước.** Giá trị xuất khẩu đạt 90 triệu USD, giảm 47%. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm 2025, xuất khẩu vẫn tăng 5% về lượng và 11% về giá trị.
- **Xuất khẩu cá tra Việt Nam sang Mỹ đối mặt áp lực thuế chống bán phá giá.** Bộ Thương mại Mỹ nâng mạnh thuế trong kỳ rà soát POR21. Sáu tháng đầu năm 2026, xuất khẩu cá tra sang Mỹ đạt 167 triệu USD, giảm 5% svck.
- **VETC và Viettel Money tạm dừng triển khai thu phí dịch vụ tài khoản giao thông.** Mức thu dự kiến trước đó là 6.600đ/cá nhân, 66.000đ/tổ chức. Năm 2026, cả nước có 6,3 triệu phương tiện sử dụng dịch vụ thu phí không dừng.
- **Giá thịt heo hơi giảm xuống mức thấp nhất từ đầu năm 2026 do nhu cầu tiêu thụ chậm.** Giá thịt hiện ở mức 54.000–58.000 đồng/kg, giảm 4.000–8.000 đồng/kg so với tháng 6 và giảm 18.000–23.000 đồng/kg so với đỉnh 2026.
- **Cục Đường bộ yêu cầu các trạm dừng nghỉ hoàn thiện hệ thống sạc điện trước ngày 1/1/2027.** Theo Quy chuẩn QCVN 43:2024/BGTVT, tối thiểu 10% số vị trí đỗ xe tại trạm dừng nghỉ phải được bố trí cho phương tiện sạc điện.

Toàn cảnh thông tin tác động đến TTCK Việt Nam trong tuần qua

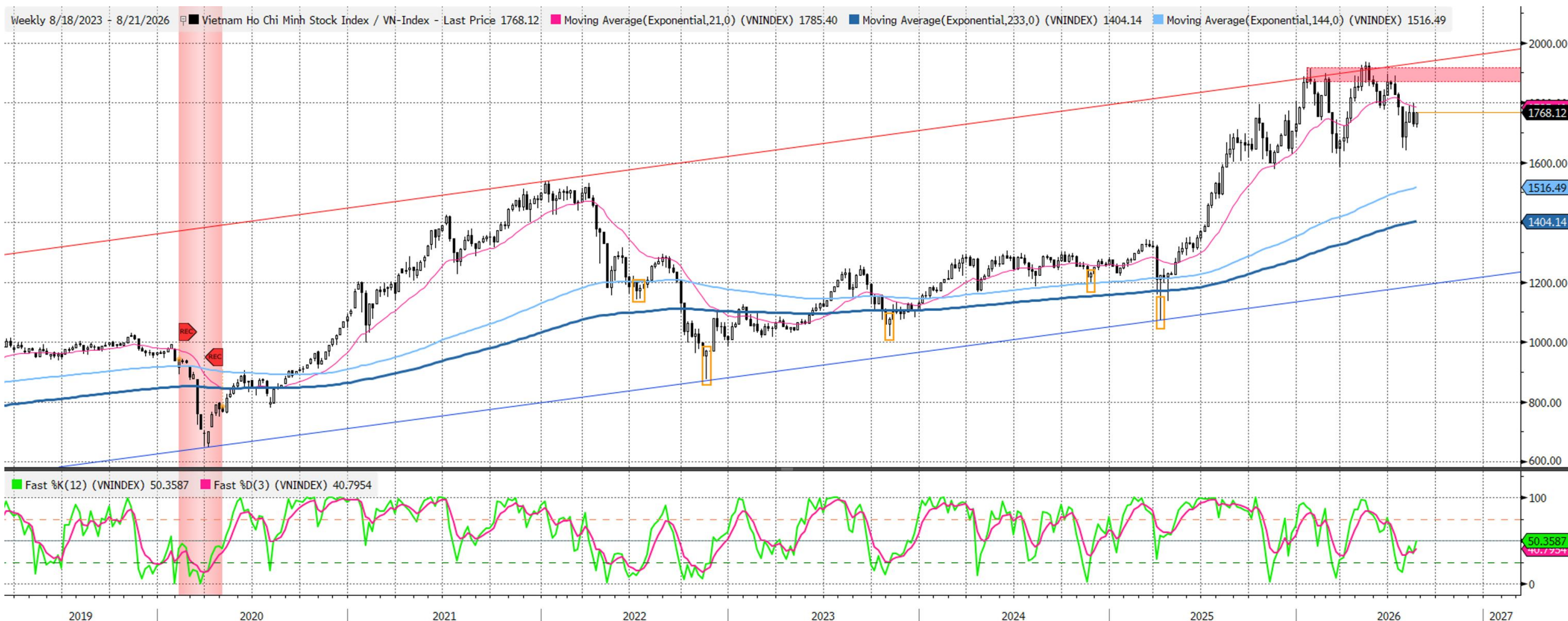
Tin doanh nghiệp niêm yết:

- **NT2:** NT2 điều chỉnh giảm 95 tỷ đồng đồng LNST 6 tháng đầu năm 2026 xuống còn 488 tỷ đồng đồng sau soát xét do ghi nhận bổ sung 119 tỷ đồng đồng chi phí bảo dưỡng định kỳ. Dù vậy, lợi nhuận sau soát xét vẫn tăng 34% so với cùng kỳ năm trước.
- **DPM:** DPM đặt mục tiêu tăng trưởng mạnh trong giai đoạn 2026-2030, với doanh thu năm 2030 đạt 31.220 tỷ đồng đồng và lợi nhuận sau thuế 1.480 tỷ đồng đồng. Lợi nhuận sau thuế ước đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 21,6-21,9%/năm.
- **PNJ:** PNJ xuất hiện cổ đông lớn nước ngoài mới khi nhóm quỹ do Sprucegrove Investment Management Ltd mua 1,63 triệu cổ phiếu trong hơn một tuần nâng tỷ đồng lệ sở hữu lên 5,04% VDL. Trong nhóm quỹ này, Vanguard Fund nắm 4,3% vốn PNJ.
- **LPS:** CTCP Chứng khoán LPBank đưa hơn 1,4 tỷ đồng cổ phiếu LPS lên niêm yết trên HoSE từ ngày 18/8. Trước thềm niêm yết, LPBS ghi nhận lợi nhuận trước thuế 6 tháng đạt hơn 718 tỷ đồng đồng, gấp 2,3 lần cùng kỳ.
- **PLX:** Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đăng ký bán toàn bộ gần 23,3 triệu cổ phiếu quỹ từ ngày 26/8 đến giữa cuối tháng 9/2026. Mục tiêu của giao dịch là đáp ứng điều kiện công ty đại chúng theo quy định hiện hành.
- **PC1:** Nhóm cổ đông CII vừa nâng sở hữu tại CTCP Tập đoàn PC1 lên 12,08% vốn sau khi CII Invest mua thêm 494.600 cổ phiếu trong ngày 13/8. Chỉ sau hơn 2 tháng, tỷ đồng lệ sở hữu của nhóm này đã tăng từ 5,77% lên 12,08%.
- **CTG:** Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam cho biết đang hoàn tất các bước cuối cùng để chuyển nhượng dự án VietinBank Tower tại khu đô thị Ciputra. Dự kiến hợp đồng chuyển nhượng sẽ được ký trong tháng 8/2026.
- **MSN:** Masan ghi nhận doanh thu 63.846 tỷ đồng đồng trong 7 tháng đầu năm 2026, tăng 46% svck. Tập đoàn cũng đã chủ động nâng kế hoạch doanh thu cả năm lên 98.000 - 105.000 tỷ đồng đồng, tăng 5-7% so với trước.
- **FPT:** 7 tháng đầu năm CTCP FPT đạt doanh thu 30.784 tỷ đồng đồng, lợi nhuận trước thuế 6.659 tỷ đồng đồng, tăng lần lượt 13,6% và 18,3% svck. Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ đạt 5.885 tỷ đồng đồng, tăng 14,3%.
- **CTR:** Tổng CTCP Công trình Viettel ghi nhận doanh thu hơn 9.410 tỷ đồng đồng và lợi nhuận trước thuế trên 470 tỷ đồng đồng trong 7 tháng đầu năm 2026, tăng lần lượt 28% và 18% svck.
- **GAS:** PV GAS ghi nhận doanh thu hợp nhất hơn 95.300 tỷ đồng đồng và lợi nhuận trước thuế trên 12.600 tỷ đồng đồng trong 7 tháng đầu năm 2026, lần lượt tăng 39% và 20% svck, vượt 12,5% kế hoạch lợi nhuận trước thuế cả năm.
- **POW:** PV Power ghi nhận doanh thu bán điện tháng 7/2026 đạt khoảng 5.138 tỷ đồng đồng. Doanh thu hợp nhất 7 tháng đầu năm đạt 38.540 tỷ đồng đồng, tương đương 77% kế hoạch năm 2026.
- **MWG:** CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động ghi nhận doanh thu 7 tháng đầu năm 2026 đạt 111.394 tỷ đồng đồng, tăng 29% so với cùng kỳ và hoàn thành 60% kế hoạch năm.
- **VHC:** CTCP Vĩnh Hoàn ghi nhận doanh thu tháng 7/2026 đạt 1.148 tỷ đồng đồng, giảm 10% so với cùng kỳ, chủ yếu do doanh thu tại thị trường Mỹ giảm mạnh 36%, còn 323 tỷ đồng đồng.

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Thị trường hồi phục nhờ động lực từ hiệu ứng nâng hạng của FTSE Russell

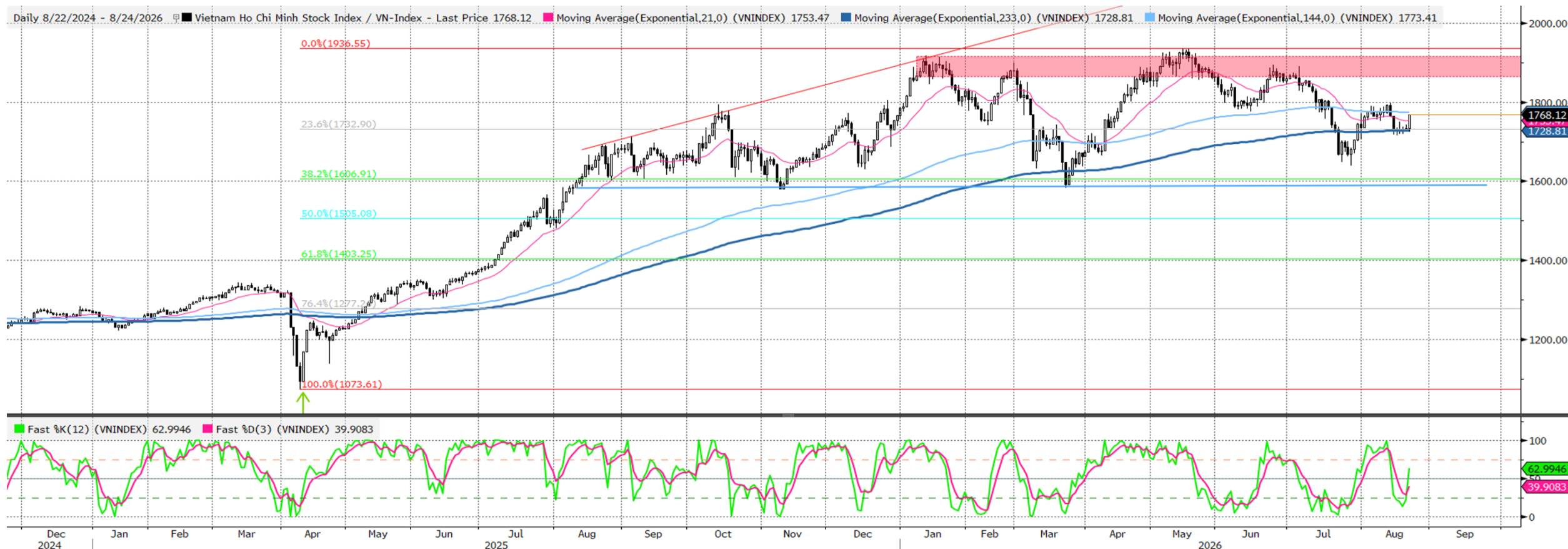
- Tuần qua, thị trường chứng khoán Việt Nam đã vượt qua giai đoạn rung lắc và ghi nhận đà hồi phục rõ nét, nhờ hai thông tin hỗ trợ quan trọng: khả năng nới biên độ giao dịch tại HOSE lên $\pm 10\%$ và thông báo của FTSE Russell về việc công bố danh sách chính thức cổ phiếu vào rổ FTSE GEIS. Đà tăng giúp VN-Index lấy lại phần lớn mức giảm của tuần trước. Động lực chính đến từ các nhóm hưởng lợi trực tiếp như chứng khoán, ngân hàng và bất động sản, sau đó lan tỏa sang nhiều nhóm ngành khác. Thanh khoản trung bình cả tuần chưa thực sự thuyết phục do ảnh hưởng của kỳ nghỉ lễ sớm, tuy nhiên phiên cuối tuần ghi nhận đột biến về khối lượng, cho thấy lực cầu quay trở lại mạnh và sẵn sàng mua đuổi giá cao. Về mặt kỹ thuật, VN-Index đã vượt thành công ngưỡng kháng cự 1.750 điểm và lấy lại đường MA50 trên khung tuần. Với quán tính tăng hiện tại, chỉ số có cơ hội tiếp tục mở rộng đà tăng trong tuần tới, hướng tới kiểm định vùng kháng cự cao hơn quanh 1.800 điểm.



DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Chỉ số VN-Index có thể hướng tới chinh phục kháng cự gần 1.800 điểm

- Trên đồ thị ngày, chỉ số VN-Index đã hồi phục trong 3/5 phiên và tăng điểm dứt khoát phiên cuối tuần đã xác nhận xu hướng ngắn hạn hình thành sau khi chỉ số tạo vùng cân bằng thành công quanh khu vực 1.720 điểm. Quán tính tăng mở rộng trong phiên thứ Năm giúp VN-Index chính thức lấy lại đường MA10 và MA20 ngày. Không chỉ dừng lại ở tín hiệu vượt trung bình động, nhiều nhóm cổ phiếu còn ghi nhận phiên tăng trần cuối tuần, cho thấy xung lực tăng ngắn hạn đang quay trở lại rõ nét. Tín hiệu này mở ra cơ hội để dòng tiền tự tin tái gia nhập thị trường, đặc biệt tại những nhóm cổ phiếu đã chiết khấu sâu trong giai đoạn điều chỉnh vừa qua.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index đã vượt thành công kháng cự tâm lý 1.750 điểm. Chỉ báo RSI vượt ngưỡng 50 – mức vực thường phản ánh sự mở rộng của momentum tăng, đồng thời vẫn còn dư địa trước khi bước vào vùng quá mua. Đà tăng được củng cố thêm bởi MACD khi đường Histogram chuyển dương trở lại. Trong ngắn hạn, vùng kháng cự tâm lý quanh 1.800 ± điểm vẫn đang sát phía trên, nơi hội tụ của các đường MA50, MA100 và MA200 ngày. Tuy nhiên, các ngưỡng cản kỹ thuật này chưa thực sự đáng ngại. Nếu dòng tiền tiếp tục đổ vào mạnh mẽ như phiên cuối tuần, chỉ số hoàn toàn có thể tiếp tục đi lên từng bước và chinh phục lại các mức kháng cự này trong tuần tới.



Tóm tắt phân tích kỹ thuật VN-Index:

- Về xu hướng:** Chỉ số đang vận động trong cấu trúc xu hướng hỗn hợp với xu hướng ngắn hạn tăng (Uptrend) khi giá duy trì trên hệ thống MA ngắn hạn (MA5/10/20), trong khi xu hướng trung hạn và dài hạn vẫn giảm (Downtrend) với giá nằm dưới MA50, MA100 và MA200 quanh ngưỡng kháng cự 1.800 điểm phản ánh sự giằng co giữa lực cầu ngắn hạn và áp lực bán dài hạn. Hệ thống chỉ báo kỹ thuật nghiêng về phía tích cực phản ánh trạng thái cân bằng hơn sau nhịp hồi phục kỹ thuật.
- Kịch bản tuần tới, nếu chỉ số VN-Index duy trì trên 1.750 điểm và các MA ngắn hạn tiếp tục dốc lên, nhịp tăng ngắn hạn có thể kéo dài hướng tới chinh phục vùng kháng cự 1.800 điểm. Ngược lại, nếu phá vỡ 1.720 sẽ kích hoạt lại áp lực giảm trung hạn về vùng hỗ trợ thấp hơn. Hỗ trợ gần: 1.750 – 1.760 (vùng MA ngắn hạn và đáy gần nhất). Vùng hỗ trợ mạnh: 1.700 – 1.720. Kháng cự mạnh: 1.800 – 1.820 – 1.850 điểm.

Ticker						
VNindex Index		Price	1,768	VNĐ		
RATING	Score	Weight	RS_Rating	Trend_Short term	Trend_Medium term	Trend_Long term
Neutral	3	10%	56	Uptrend	Downtrend	Downtrend

Technical Indicators

Name	Value	Action
RSI(14)	52.38	Neutral
STOCH(9,6)	80.73	Buy
Feer Greed	(6)	Sell
MACD(12,26)	(9)	Buy
ADX(14)	23.75	Buy
Williams %R	(37.01)	Buy
CCI(14)	(9.80)	Sell
MAOs	(28)	Sell
Momentum	0	Buy
Bollinger band	1,811	Buy
ROC	2.35	Buy
Psar	1,786	Sell
Buy: 7		Sell: 4
Summary		Buy

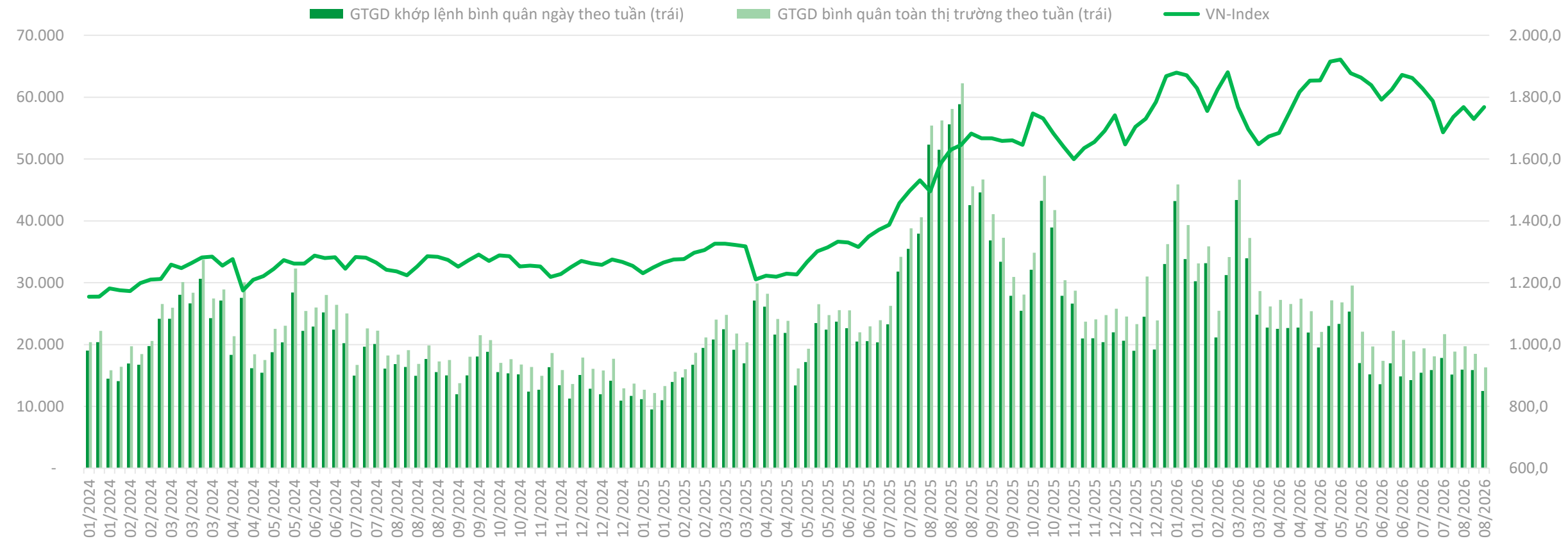
Moving Averages

Period	Simple	Exponential
MA5	1,738	1,747
	Buy	Buy
MA10	1,753	1,748
	Buy	Buy
MA20	1,743	1,753
	Buy	Buy
MA50	1,787	1,775
	Sell	Sell
MA100	1,810	1,784
	Sell	Sell
MA200	1,777	1,747
	Sell	Buy
Buy: 7		Sell: 5
Summary		Buy

Thanh khoản toàn thị trường tiếp tục giữ ở nền thấp

- Thị trường đã phục hồi trở lại trong tuần này sau khi chỉ số VN-Index vượt mốc 1.768 điểm nhờ hiệu ứng công bố danh sách chính thức cổ phiếu vào rổ FTSE GEIS. Tuy nhiên, thanh khoản gần như không cải thiện thậm chí tiếp tục suy giảm cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn còn khá thận trọng, chưa thu hút được dòng tiền mới. Tuần này điểm số tăng nhưng lực mua thực tế không lớn và tập trung vào phiên cuối tuần nên có thể cần thời gian để lực cầu hồi phục rõ rệt hơn sau khi các thông tin hỗ trợ được công bố.
- Kết thúc tuần, thanh khoản trung bình toàn thị trường đạt 16.307 tỷ đồng đồng giảm 12% trong đó khớp lệnh đạt 12.493 tỷ đồng đồng giảm 21% so với tuần trước. Đây cũng là mức thanh khoản thấp so với giai đoạn sôi động năm 2025. Thị trường nhìn chung vẫn thận trọng, biến động điểm số mang tính hồi kỹ thuật nhiều hơn là phản ánh lực mua thực sự mạnh. Do đó, khả năng duy trì đà phục hồi sẽ phụ thuộc nhiều vào việc dòng tiền có cải thiện trở lại hay không khi các vùng kháng cự đang ở khá gần.

Giá trị giao dịch trên toàn thị trường

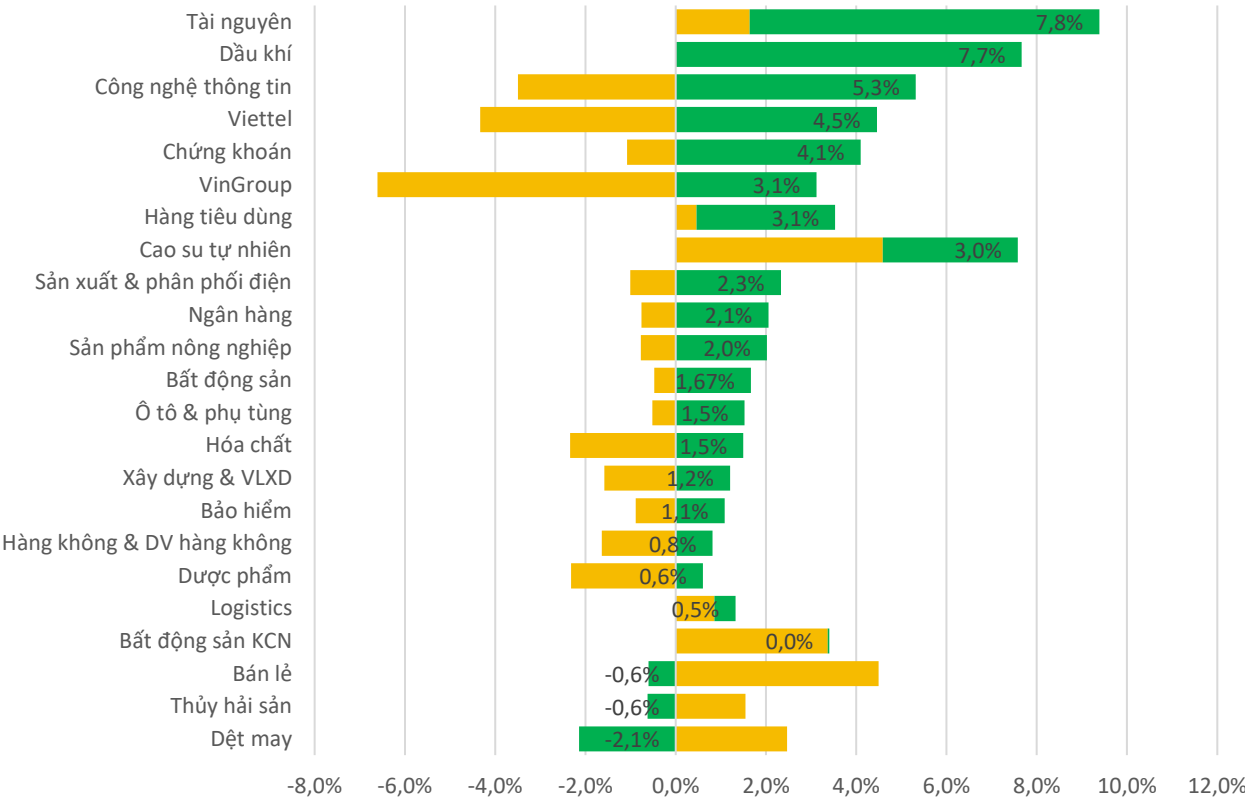


Nhiều nhóm Ngành tăng giá tích cực nhưng chưa có sự lan tỏa về thanh khoản

- Tuần vừa qua, thị trường tiếp tục phân hóa rõ nét giữa các nhóm Ngành với xu hướng giằng co mạnh và nhiều nhóm Ngành chỉ phản ứng tích cực vào hai phiên cuối tuần nhờ hiệu ứng công bố danh sách chính thức cổ phiếu vào rổ FTSE GEIS. Trong đó, động lực tăng có xu hướng lan tỏa rộng ở nhiều nhóm Ngành thể hiện diễn biến tích cực hơn so với tuần trước với nhóm Ngành tăng mạnh nhất đến từ: Tài nguyên (+7,8%), Dầu khí (+7,7%), Công nghệ thông tin (+5,3%), Viettel (+4,5%), Chứng khoán (+4,1%), VinGroup (+3,1%), Hàng tiêu dùng (+3,1%), ... Ngược lại, một số nhóm giảm điểm nhẹ, áp lực chủ yếu từ: Dệt may (-2,1%), Thủy hải sản (-0,6%), Bán lẻ (-0,6%),...
- Mặc dù vậy, thanh khoản tiếp tục trong xu hướng giảm và phân hóa tại nhiều nhóm Ngành chứ chưa hẳn có sự đồng thuận như diễn biến giá. Trong đó, dòng tiền tăng đột biến ở Tài nguyên (+34,2%), Dược phẩm (+20,7%), Sản phẩm nông nghiệp (+14,0%), Hàng tiêu dùng (+12,3%),... trong khi giảm mạnh ở Thủy hải sản (-52,0%), Cao su tự nhiên (-39,5%), Sản xuất & phân phối điện (-37,8%), Công nghệ thông tin (-32,4%), Chứng khoán (-30,0%), VinGroup (-29,0%), Bất động sản KCN (-26,3%),...

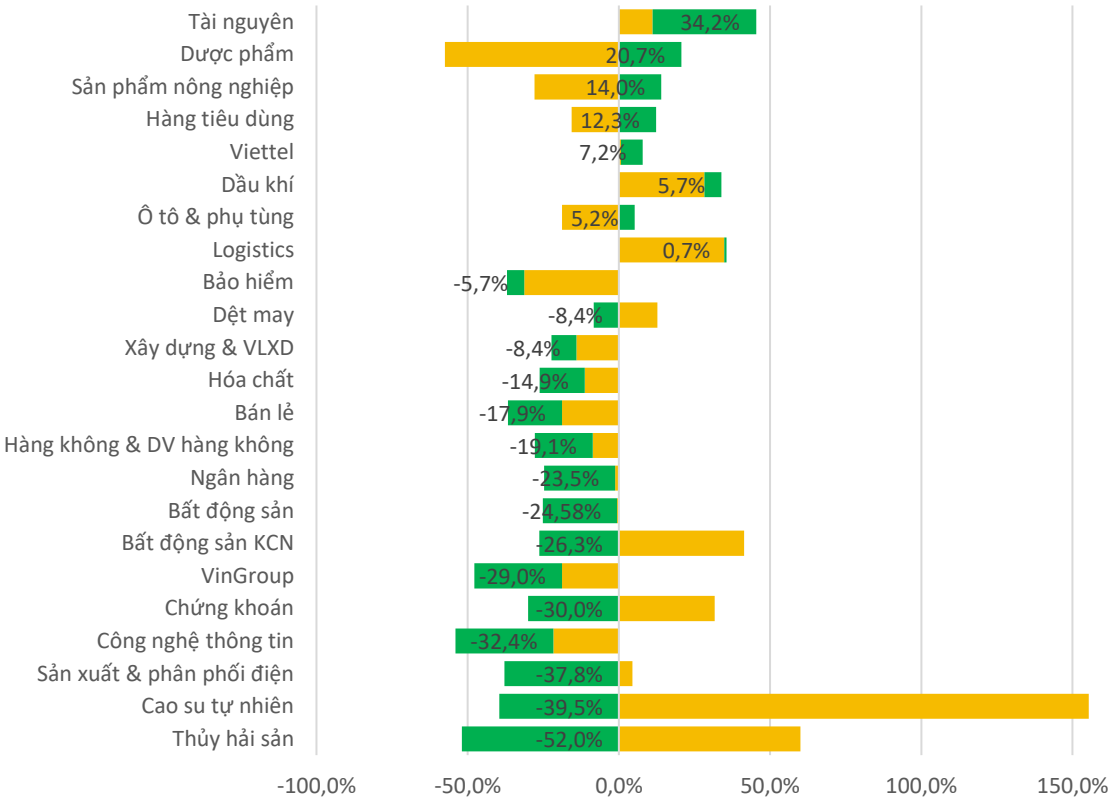
Biến động giá theo nhóm Ngành (theo tuần)

■ Biến động giá tuần trước ■ Biến động giá tuần này



Biến động thanh khoản theo nhóm Ngành (theo tuần)

■ Biến động thanh khoản tuần trước ■ Biến động thanh khoản tuần này

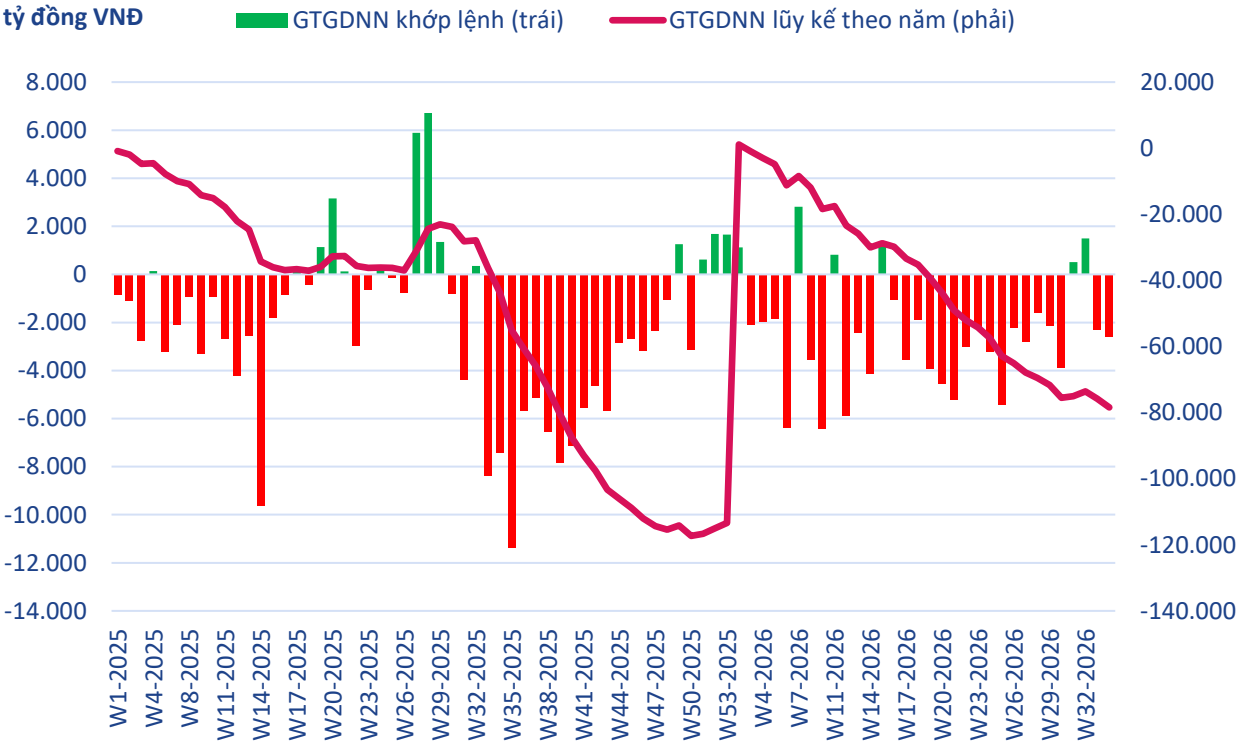


DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

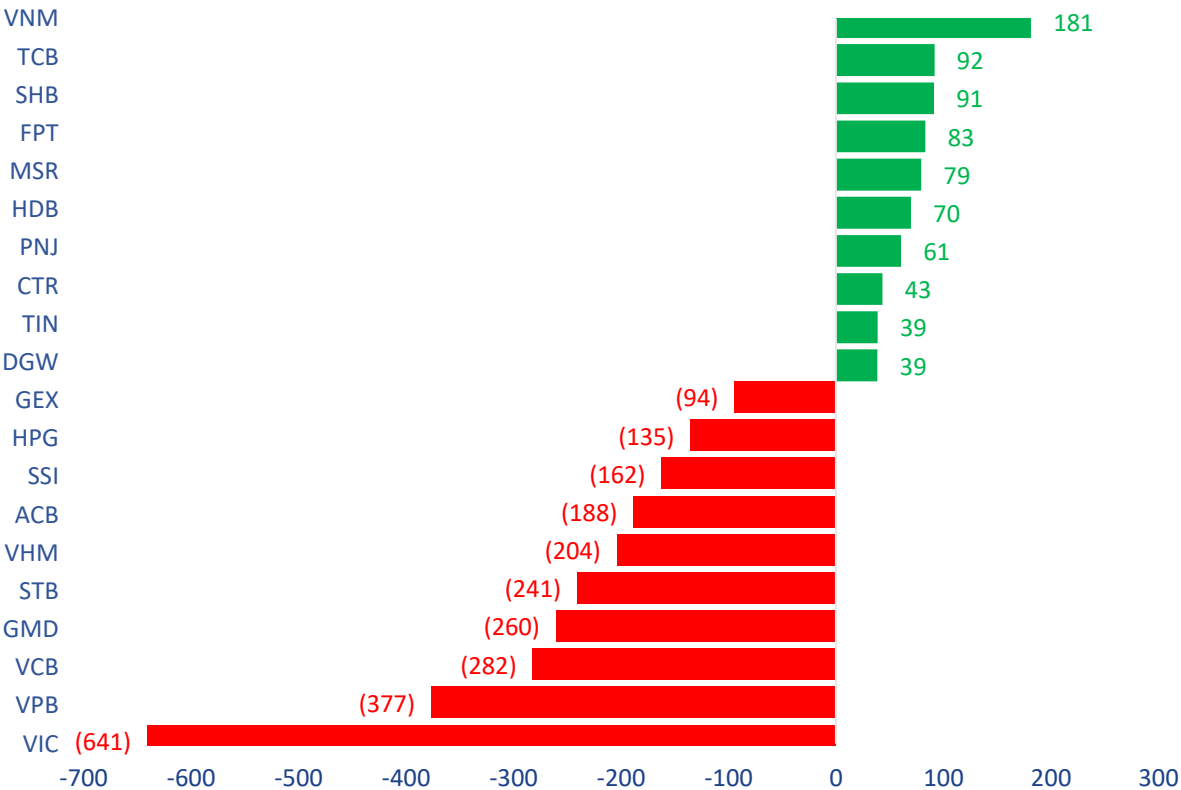
NĐTNN tiếp tục bán ròng mạnh sang tuần thứ 2 liên tiếp

- NĐTNN tiếp tục bán ròng mạnh trong tuần này với quy mô đáng kể với giá trị hơn 2.600 tỷ đồng đồng, kéo dài chuỗi tuần bán ròng thứ hai liên tiếp. Lực bán tập trung rõ nét vào nhóm bluechip và cổ phiếu vốn hóa lớn. Top bán ròng nổi bật: VIC (-641 tỷ đồng), VPB (-377 tỷ đồng), VCB (-282 tỷ đồng), GMD (-260 tỷ đồng), STB (-241 tỷ đồng), VHM (-204 tỷ đồng),... Ở chiều ngược lại, họ mua ròng tập trung vào một số mã có nền tảng cơ bản tốt hoặc thanh khoản ổn định như: VNM (+181 tỷ đồng), TCB (+92 tỷ đồng), SHB (+91 tỷ đồng), FPT (+83 tỷ đồng), MSR (+79 tỷ đồng), HDB (+70 tỷ đồng), PNJ (+61 tỷ đồng),...
- Lũy kế từ đầu năm, NĐTNN vẫn bán ròng khoảng 78,4 nghìn tỷ đồng đồng, cho thấy dòng tiền ngoại vẫn chịu áp lực rút vốn. Dù vậy, việc mua ròng chọn lọc ở một số mã trụ và cổ phiếu vừa vẫn xuất hiện, kết hợp với định giá VN-Index đã rẻ hơn sau các đợt điều chỉnh, cùng kỳ vọng dòng vốn thụ động từ nâng hạng có thể là yếu tố hỗ trợ thu hút lại dòng tiền ngoại trong các tuần tới.

Giao dịch NĐTNN toàn thị trường theo tuần



Top NĐTNN Mua/bán ròng 1 tuần (tỷ đồng VNĐ)



Dòng vốn ETF tiếp tục rút ròng với giá trị tăng mạnh lên tới hơn 30 triệu USD

Tuần vừa qua, xu hướng dòng vốn trên kênh ETF đảo ngược khi mua ròng 3,41 triệu USD, tích cực trở lại so với việc bị rút hơn 30 triệu của tuần trước đó đến từ KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF (rút -28,98 triệu USD),... Dòng vốn mới huy động được chủ yếu đến từ SSIAM VNFIN LEAD ETF (+2,33 triệu USD) và hai quỹ từ DC. Trong một năm gần nhất, Các quỹ ETF vẫn đang trong xu hướng rút ròng khoảng 468 triệu USD và 279 triệu USD trong 6 tháng gần nhất. Việc Việt Nam được FTSE Russell công bố danh sách cổ phiếu vào rổ FTSE GEIS có thể là một bước đệm giúp xu hướng dòng vốn kỳ vọng sẽ tích cực hơn trong ngắn và trung hạn.

Vietnam ETF Funflow									
U.S. Millions Dollar		Summary			Fund Flows (\$Millions)				
No	Name	Fund Size (\$mm)	NAV	% Premium	1 Week	1 Month	3 Month	6 Month	1 Year
1	SSIAM VNFIN LEAD ETF	21.79	1.07	0.33	2.33	1.72	1.61	1.94	4.98
2	DCVFMVN30 ETF Fund	223.51	1.29	(0.09)	0.64	4.25	0.82	-4.84	-34.99
3	DCVFMVN Diamond ETF	420.21	1.28	0.40	0.25	5.74	3.15	-32.28	-39.29
4	SSIAM VN30 ETF	9.45	0.91	1.55	0.2	0.37	0.55	1.17	1.61
5	Fubon FTSE Vietnam ETF	347.60	0.57	(2.31)	0.0	-2.34	-27.91	-93.06	-250.16
6	VanEck Vietnam ETF	511.04	17.68	1.06	0.0	0.0	-28.31	-88.76	-54.11
7	Xtrackers Vietnam Swap UCITS E	354.71	38.58	(0.74)	0.0	1.9	0.62	-5.85	-2.26
8	KIM Growth VNFINSELECT ETF	9.02	0.66	(2.21)	0.0	-0.95	-0.95	-1.70	-3.72
9	CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector	11.25	1.29	(1.07)	0.0	0.08	-0.07	-0.23	-11.82
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	10.61	0.45	2.19	0.0	0.05	-0.71	-0.98	-2.72
11	SSIAM VNX50 ETF	7.55	1.08	2.94	0.0	2.0	1.99	1.99	1.99
12	MAFM VNDIAMOND ETF	8.24	0.54	0.87	0.0	-0.2	-2.10	-2.70	-4.27
13	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	2.70	0.48	0.01	0.0	0.0	0.10	0.10	0.04
14	KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Sy	169.16	20.14	0.32	0.0	-29.0	-35.45	-39.89	-52.07
15	Premia Vietnam ETF	5.00	11.90	0.15	0.0	0.0	-0.8	-1.29	-10.42
16	CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	4.97	1.21	1.48	0.0	0.0	-0.36	-0.36	0.37
17	KIM Growth VN30 ETF	92.02	0.51	0.15	0.0	-2.06	-4.46	-4.46	-5.37
18	Global X MSCI Vietnam ETF	35.72	24.14	(0.96)	0.0	0.00	0.99	3.48	14.53
19	MAFN VN30 ETF	21.90	0.89	1.20	0.0	-1.11	-1.84	-11.53	-20.90
		2,266			3.41	-19.54	-93.11	-279.25	-468.59

ƯỚC TÍNH DÒNG VỐN THỤ ĐỘNG – THEO FTSE

Triển vọng thu hút vốn khi Việt Nam được FTSE nâng hạng

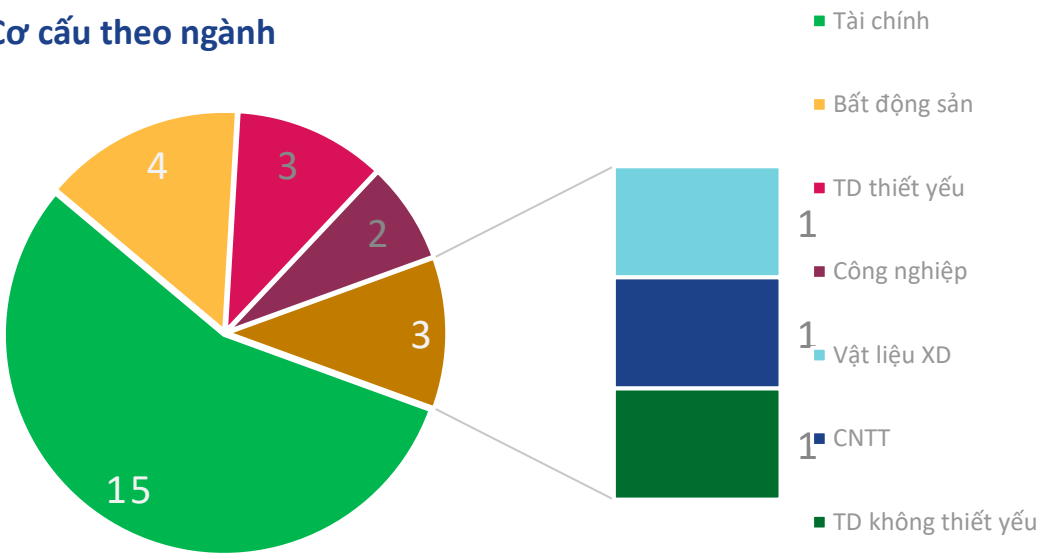
Dựa trên giá trị tổng tài sản 21/08/2026 của một số quỹ ETF sử dụng các chỉ số FTSE EM & All – world làm tham chiếu, chúng tôi ước tính Việt Nam chiếm tỷ trọng ~0,5-0,6% trong rổ FTSE Emerging Index, ~0,05% trong FTSE All World, và 0,1-0,15% trong FTSE Global All cap ex US.

27

CP theo công bố 21/08/2026

- Tăng lên với 23 CP theo danh sách công bố T4/2026
- 15 CP nhóm tài chính

Cơ cấu theo ngành



ETFs tham chiếu bộ chỉ số thị trường mới nổi & All-world của FTSE

Quỹ ETF tham chiếu chỉ số	Tổng tài sản (triệu USD)
FTSE All World Emerging Index	
Schwab Emerging Markets Equity ETF	12.773
Vanguard FTSE Emerging Markets UCITS ETF - USD	5.711
FTSE Emerging Markets China A Inclusion Indexes	
Vanguard FTSE Emerging Markets Shrs ETF	1.350
FTSE Custom Emerging Markets All Cap China A Inclusion Net Tax (US RIC) Index	
Vanguard FTSE Emerging Markets ETF	122.000
Vanguard FTSE Emerging Markets All Cap	2.950
FTSE Global All Cap ex US	
Vanguard Total International Stock Index Fund Admiral Shares	651.000
Vanguard FTSE All-World ex-US ETF	94.920
Vanguard Institutional Total International Stock Market Index Trust II	305.000
FTSE All-World Index	
Vanguard FTSE All-World UCITS ETF Distributing	25.800
Vanguard FTSE All-World UCITS ETF Accumulating	79.553
Invesco FTSE All-World UCITS ETF Dist	310
Invesco FTSE All-World UCITS ETF Acc	3.450
Tổng	1.304.817

(Nguồn: FTSE, ETFDB, dữ liệu ngày 21/08/2026)

Dòng vốn thụ động ước tính: ~2,3 tỷ USD qua 4 đợt

~2,3 tỷ USD

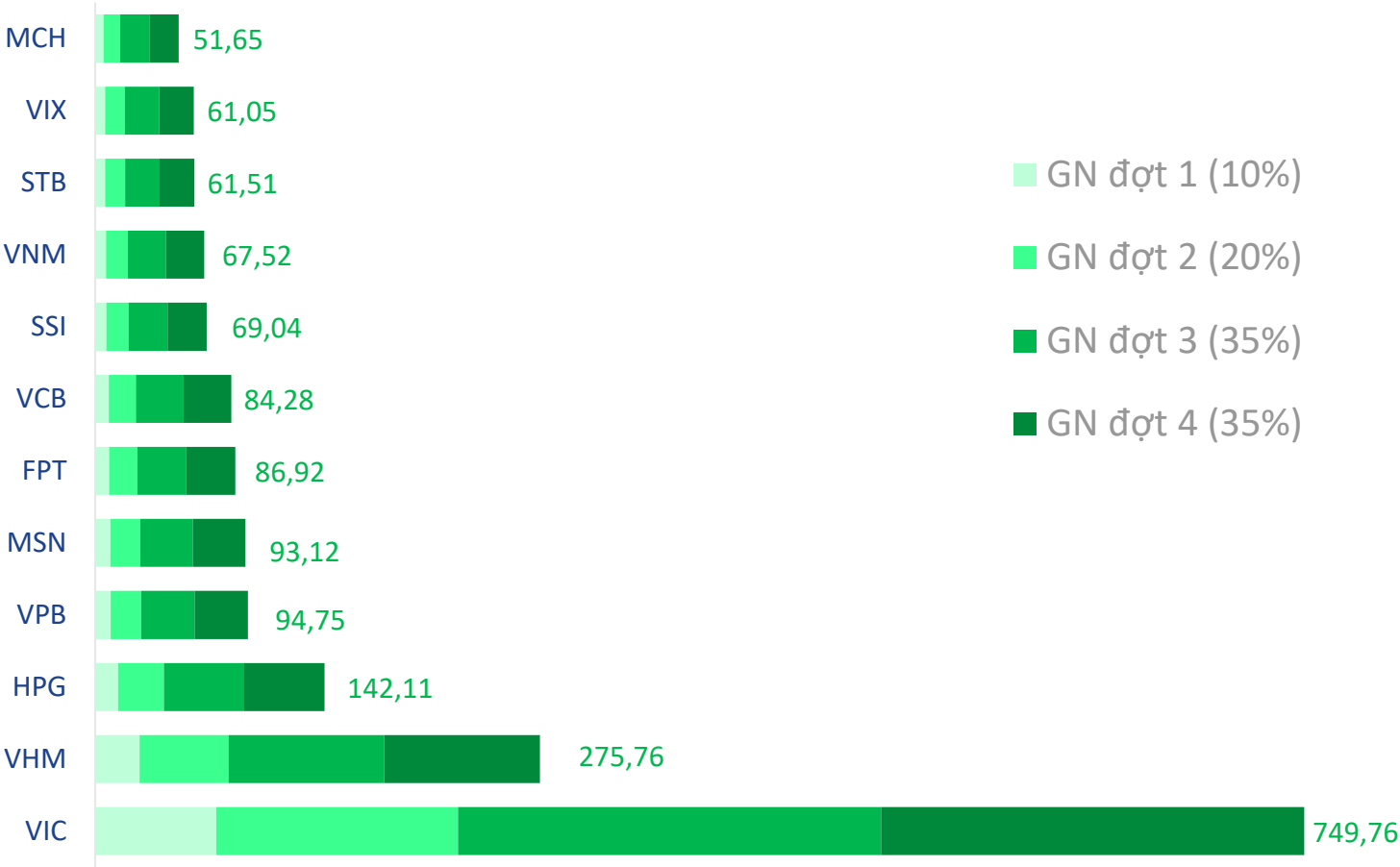
tổng dòng vốn thụ động ước tính (4 đợt)

~230 triệu USD

Đợt 1 (21/09/2026) — áp 10% tỷ đồng trọng

Nhóm vốn hóa lớn & giá trị vốn hóa tự do chuyển nhượng cao hưởng lợi nhiều nhất.
Dòng vốn từ các quỹ chủ động có giá trị ước tính tổng tài sản gấp 5 lần so với các quỹ ETF (theo FTSE).

Top 12 CP theo dòng vốn ước tính — tổng 4 đợt (triệu USD)



DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Kịch bản thị trường trong ngắn hạn:

- **Kịch bản lạc quan (65%):** VN-Index đã phục hồi mạnh lấy lại toàn bộ mức giảm tuần trước, đóng cửa tại 1.768,12 điểm (tăng +2,26%), vượt trở lại trên Pivot Point (PP 1.755,59) và các đường MA ngắn hạn. Nếu giữ vững vùng hỗ trợ PP 1.755 – 1.760 điểm kèm thanh khoản cải thiện, chỉ số có thể tiếp tục nhịp hồi phục kỹ thuật kiểm nghiệm kháng cự gần tại 1.800 điểm và hướng tới vùng 1.820 -1.850 điểm.
- **Kịch bản thận trọng (35%):** Nếu xuyên thủng ngưỡng hỗ trợ 1715 – 1.720 điểm và không giữ được lực cầu (thanh khoản tiếp tục thấp), VN-Index có thể lùi sâu hơn để tạo đáy trung hạn quanh khu vực 1.650 ± điểm (S1 PP 0.382 ~1.659) tương ứng với vùng đáy kỹ thuật của tháng 7 vừa qua.



TECHNICAL ANALYSIS																								
NGÂN HÀNG				CHỨNG KHOÁN				BẤT ĐỘNG SẢN				VẬT LIỆU XÂY DỰNG				XÂY DỰNG & HẠ TẦNG				DẦU KHÍ				
Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	
ACB	18	Buy	Uptrend	BSI	5	Neutral	Downtrend	AGG	-24	Not Rated	Downtrend	HPG	-5	Sell	Downtrend	CII	3	Neutral	Downtrend	BSR	24	Strong Buy	Uptrend	
BID	16	Buy	Uptrend	BVS	5	Neutral	Downtrend	CEO		5	Neutral	Downtrend	HSG	1	Neutral	Downtrend	C4G	-6	Sell	Downtrend	GAS	26	Strong Buy	Uptrend
CTG	7	Neutral	Downtrend	CTS	13	Neutral	Uptrend	DIG	5	Neutral	Downtrend	NKG	-9	Sell	Downtrend	CTD	3	Neutral	Downtrend	OIL	7	Neutral	Uptrend	
LPB	-20	Not Rated	Downtrend	FTS	11	Neutral	Downtrend	DXG	12	Neutral	Downtrend	VGS	5	Neutral	Downtrend	FCN	-7	Sell	Downtrend	PLX	16	Buy	Uptrend	
MBB	26	Strong Buy	Uptrend	HCM	22	Strong Buy	Uptrend	HDC	5	Neutral	Downtrend	BMP	-16	Not Rated	Uptrend	G36	-15	Not Rated	Downtrend	PVB	7	Neutral	Downtrend	
MSB	-5	Sell	Uptrend	MBS	-7	Sell	Downtrend	HDG	-6	Sell	Downtrend	NTP	16	Buy	Uptrend	HBC	-20	Not Rated	Downtrend	PVC	-5	Sell	Downtrend	
SSB	7	Neutral	Uptrend	SHS	3	Neutral	Downtrend	ITC	-8	Sell	Downtrend	VCS	-22	Not Rated	Downtrend	HHV	-1	Sell	Downtrend	PVD	13	Neutral	Downtrend	
STB	22	Strong Buy	Uptrend	SSI	3	Neutral	Downtrend	KDH	-5	Sell	Downtrend	DHA	24	Strong Buy	Uptrend	HUT	-26	Not Rated	Downtrend	PVS	16	Buy	Uptrend	
TCB	10	Neutral	Uptrend	VCI	3	Neutral	Downtrend	NLG	14	Neutral	Uptrend	PTB	-26	Not Rated	Downtrend	LCG	-6	Sell	Downtrend	PVT	26	Strong Buy	Uptrend	
VBB	-20	Not Rated	Uptrend	VIX	7	Neutral	Downtrend	NVL	5	Neutral	Uptrend	HT1	-7	Sell	Downtrend	VCG	-1	Sell	Downtrend					
VCB	5	Neutral	Downtrend	VND	1	Neutral	Downtrend	PDR	5	Neutral	Downtrend	BCC	-16	Not Rated	Downtrend	DPG	-9	Sell	Downtrend					
VPB	5	Neutral	Downtrend	VPX	3	Neutral	Downtrend	VPI	28	Strong Buy	Uptrend													
THỦY SẢN & DỆT MAY				ĐIỆN				BDS KHU CÔNG NGHIỆP				BÁN LÉ & HÀNG TIỂU DÙNG				HÓA CHẤT				VIETTEL + VINGROUP + CNTT				
Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	
ANV	-12	Sell	Downtrend	GEG	14	Neutral	Downtrend	KBC	-16	Not Rated	Downtrend	DGW	28	Strong Buy	Uptrend	BFC	-22	Not Rated	Downtrend	VTK	-20	Not Rated	Downtrend	
ASM	-11	Sell	Uptrend	HND	-22	Not Rated	Downtrend	SZC	3	Neutral	Downtrend	FRT	4	Neutral	Uptrend	CSM	-13	Sell	Uptrend	VGI	22	Strong Buy	Uptrend	
CMX	-12	Sell	Downtrend	NT2	1	Neutral	Downtrend	SIP	-5	Sell	Uptrend	LIX	-4	Sell	Downtrend	CSV	-5	Sell	Downtrend	VTP	-2	Sell	Uptrend	
FMC	-10	Sell	Downtrend	PC1	-9	Sell	Downtrend	PHR	12	Neutral	Uptrend	MCH	24	Strong Buy	Uptrend	DCM	7	Neutral	Downtrend	CTR	18	Buy	Uptrend	
GIL	-9	Sell	Downtrend	POW	3	Neutral	Downtrend	BCM	9	Neutral	Downtrend	MSN	16	Buy	Uptrend	DDV	-16	Not Rated	Downtrend	VIC	-10	Sell	Uptrend	
IDI	-1	Sell	Downtrend	QTP	-18	Not Rated	Downtrend	IDC	-19	Not Rated	Downtrend	MWG	16	Buy	Uptrend	DGC	3	Neutral	Downtrend	VRE	9	Neutral	Downtrend	
MPC	5	Neutral	Downtrend	REE	-19	Not Rated	Downtrend	LHG	-30	Not Rated	Downtrend	PET	18	Buy	Uptrend	DPM	3	Neutral	Downtrend	VHM	5	Neutral	Uptrend	
TCM	-14	Sell	Downtrend	TV2	-3	Sell	Downtrend	TIP	-18	Not Rated	Downtrend	PNJ	15	Buy	Downtrend	DRC	-7	Sell	Downtrend	VPL	-10	Sell	Downtrend	
TNG	-22	Not Rated	Downtrend	PGV	13	Neutral	Uptrend	VGC	14	Neutral	Uptrend	PSD	-20	Not Rated	Downtrend	LAS	5	Neutral	Downtrend	FPT	16	Buy	Uptrend	
VHC	-22	Not Rated	Downtrend	GEX	14	Neutral	Uptrend	NTC	-11	Sell	Downtrend	TLG	28	Strong Buy	Uptrend	PLC	5	Neutral	Uptrend					
DV VẬN TẢI & VẬN TẢI THỦY				HÀNG KHÔNG & LOGISTIC				BẢO HIỂM				CAO SU TỰ NHIÊN				THỰC PHẨM				DƯỢC PHẨM				
Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	
TCO	24	Strong Buy	Uptrend	DVP	18	Buy	Uptrend	BVH	-2	Sell	Uptrend	DPR	11	Neutral	Downtrend	SAB	18	Buy	Uptrend	TRA	-26	Not Rated	Downtrend	
MHC	-20	Not Rated	Downtrend	GMD	-1	Sell	Uptrend	MIG	14	Neutral	Uptrend	DRG	22	Strong Buy	Uptrend	VNM	26	Strong Buy	Uptrend	DHG	8	Neutral	Uptrend	
PVP	20	Buy	Uptrend	SAH	12	Neutral	Downtrend	BMI	3	Neutral	Downtrend	DRI	28	Strong Buy	Uptrend	PAN	-22	Not Rated	Downtrend	DMC	-15	Not Rated	Uptrend	
PVT	26	Strong Buy	Uptrend	SGP	1	Neutral	Downtrend	BIC	5	Neutral	Downtrend	GVR	20	Buy	Uptrend	KDC	20	Buy	Uptrend	DCL	-11	Sell	Uptrend	
VOS	3	Neutral	Downtrend	TCL	5	Neutral	Downtrend	PVI	-13	Sell	Downtrend	BRC	-30	Not Rated	Downtrend	MML	5	Neutral	Downtrend	DVN	-22	Not Rated	Downtrend	
VIP	-14	Sell	Downtrend	VSC	9	Neutral	Downtrend	ABI	14	Neutral	Uptrend	PHR	12	Neutral	Uptrend	BAF	28	Strong Buy	Uptrend	DBD	-14	Sell	Downtrend	
VTO	1	Neutral	Uptrend	HVN	-7	Sell	Uptrend	VNR	-24	Not Rated	Downtrend					DBC	-5	Sell	Downtrend	DHT	-10	Sell	Downtrend	
GSP	-5	Sell	Downtrend	VJC	-12	Sell	Downtrend																	

Danh mục theo dõi theo PTKT:

TOP 20 CỔ PHIẾU TIỀM NĂNG THEO PTKT TRONG TUẦN NÀY										
Tiêu chí lọc: Score Thanh khoản RS Rating										
STT	Mã CP	Tên Công Ty	Ngành	Score	Return 10D (%)	Money Flow 5D (%)	Giá (19/6/26)	Khối lượng TB 5P	RS_Rating	Rating
1	BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	Nuôi trồng nông & hải sản	28	1.44%	0%	32,500	2,009,480	93	Strong Buy
2	TLG	Tập đoàn Thiên Long	Đồ gia dụng một lần	28	1.31%	4%	52,600	150,940	89	Strong Buy
3	DGW	Thế Giới Số	Phân phối hàng chuyên dụng	28	1.80%	-4%	43,000	1,251,020	94	Strong Buy
4	MSR	Masan High-Tech Materials	Khai khoáng	28	1.49%	47%	43,500	2,074,030	97	Strong Buy
5	PHP	Cảng Hải Phòng	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	28	6.17%	-9%	48,500	243,336	98	Strong Buy
6	HTN	Hưng Thịnh Incons	Bất động sản	28	6.05%	58%	8,800	302,520	98	Strong Buy
7	DHC	Đồng Hải Bến Tre	Sản xuất giấy	28	1.53%	-4%	36,450	388,780	92	Strong Buy
8	DRI	Đầu tư Cao su Đắk Lắk	Nhựa, cao su & sợi	28	3.07%	17%	14,100	570,524	84	Strong Buy
9	PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	Vận tải Thủy	26	0.34%	16%	20,450	4,617,360	86	Strong Buy
10	VNM	VINAMILK	Thực phẩm	26	1.21%	-21%	63,800	3,889,600	85	Strong Buy
11	GAS	PV Gas	Phân phối xăng dầu & khí đốt	26	1.02%	34%	83,500	1,893,660	92	Strong Buy
12	MBB	MBBank	Ngân hàng	26	3.27%	-42%	20,850	8,518,360	85	Strong Buy
13	HDB	HDBank	Ngân hàng	24	1.37%	-14%	27,300	8,006,620	87	Strong Buy
14	BSR	Lọc Hóa dầu Bình Sơn	Sản xuất và Khai thác dầu khí	24	0.37%	12%	26,850	10,628,080	56	Strong Buy
15	DHA	Hóa An	Vật liệu xây dựng & Nội thất	24	2.96%	23%	52,900	38,400	91	Strong Buy
16	MCH	Hàng Tiêu Dùng MaSan	Thực phẩm	24	1.54%	-23%	139,500	330,160	73	Strong Buy
17	HCM	Chứng khoán HSC	Môi giới chứng khoán	22	3.83%	-30%	26,300	3,001,620	87	Strong Buy
18	VGI	Đầu tư Quốc tế Viettel	Viễn thông di động	22	2.16%	18%	88,000	407,979	74	Strong Buy
19	GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nhựa, cao su & sợi	20	1.20%	3%	32,100	2,360,320	84	Buy
20	ACB	ACB	Ngân hàng	18	3.41%	-32%	22,750	7,341,900	80	Buy
21	MWG	Thế giới di động	Phân phối hàng chuyên dụng	16	2.40%	-44%	75,000	2,288,640	78	Buy
22	PLX	Petrolimex	Sản xuất và Khai thác dầu khí	16	1.09%	37%	37,950	4,002,940	81	Buy
23	FPT	FPT Corp	Phần mềm	16	3.30%	-29%	72,000	4,180,240	82	Buy

⚠ Lưu ý: Nhiều mã đều có cảnh báo Overbought (mức 2–4). Chiến lược tối ưu: chờ pullback về hỗ trợ thay vì đuổi giá. Quản lý rủi ro: Stoploss đề xuất tại -3-5% so với giá mua. Thông tin chỉ mang tính tham khảo kỹ thuật, không phải khuyến nghị đầu tư.

Danh mục khuyến nghị từ nền tảng cơ bản:

STT	Mã CP	Giá hiện tại	Giá mục tiêu 12 tháng	Upside	EPS	P/E	P/B	ROE	ROA	MA20	MA50
1	ACB	VND 22,750	VND 30,600	34.5%	2,701	8.42	1.33	16.81%	1.57%	buy	buy
2	PNJ	VND 39,900	VND 86,100	115.8%	5,608	7.11	1.47	21.15%	15.19%	buy	sell
3	VHM	VND 71,700	VND 167,560	133.7%	9,718	7.38	2.27	33.77%	9.05%	buy	sell
4	DGW	VND 43,000	VND 48,000	11.6%	3,783	11.37	2.56	24.55%	8.00%	buy	buy
5	DBC	VND 16,450	VND 25,900	57.4%	2,679	6.14	0.83	14.35%	7.15%	buy	sell
6	GEG	VND 12,700	VND 17,250	35.8%	930	13.65	1.04	7.85%	2.60%	buy	sell
7	FRT	VND 143,500	VND 181,000	26.1%	6,359	22.57	5.35	29.66%	4.99%	buy	buy
8	CTR	VND 77,000	VND 93,500	21.4%	5,108	15.07	4.40	30.90%	7.45%	buy	buy
9	VNM	VND 63,800	VND 67,200	5.3%	4,727	13.50	4.18	31.05%	19.45%	buy	buy
10	GMD	VND 77,400	VND 79,100	2.2%	5,565	13.91	2.41	18.27%	12.76%	buy	buy
11	SIP	VND 49,900	VND 83,500	67.3%	5,650	8.83	2.49	27.62%	4.95%	buy	buy
12	STB	VND 74,700	VND 63,200	-15.4%	3,247	23.00	2.24	5.02%	0.36%	buy	buy
13	REE	VND 46,100	VND 76,500	65.9%	4,240	10.87	1.32	12.76%	6.75%	sell	sell
14	MCH	VND 139,500	VND 155,700	11.6%	5,406	25.80	9.67	39.41%	21.39%	buy	buy
15	DBC	VND 16,450	VND 25,900	57.4%	2,679	6.14	0.83	14.35%	7.15%	buy	sell
16	PVT	VND 20,450	VND 24,600	20.3%	2,173	9.41	1.14	15.62%	6.33%	buy	buy
17	HAH	VND 48,400	VND 70,300	45.2%	6,980	6.93	1.78	26.59%	13.95%	buy	sell
18	CTG	VND 32,150	VND 40,100	24.7%	5,172	6.22	1.26	22.21%	1.44%	buy	sell
19	TPB	VND 14,800	VND 20,300	37.2%	2,732	5.42	0.90	18.04%	1.55%	buy	sell
20	BID	VND 36,900	VND 46,300	25.5%	4,259	8.66	1.49	16.51%	1.00%	buy	sell
21	VIB	VND 14,750	VND 22,999	55.9%	2,179	6.77	1.05	16.22%	1.33%	buy	sell
22	PVD	VND 18,600	VND 33,800	81.7%	0	17.68	1.01	5.78%	4.09%	buy	sell
23	VCB	VND 59,100	VND 72,800	23.2%	4,985	11.86	1.99	18.03%	1.71%	buy	sell
24	MBB	VND 20,850	VND 34,200	64.0%	3,092	6.74	1.36	22.12%	1.99%	buy	buy
25	PVS	VND 37,000	VND 48,200	30.3%	4,118	8.98	1.22	10.50%	5.35%	buy	buy

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Lịch sự kiện chứng khoán trong tuần tới

Ngày GDKHQ	Mã cổ phiếu	Sự kiện
08/24/2026	PNJ	Đại hội Đồng Cổ đông bất thường
	NSC	Trả cổ tức bằng tiền mặt 20%
	PMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt 19,64%
	TEG	Lấy ý kiến bằng văn bản
	CHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt 18%
	X20	Trả cổ tức bằng tiền mặt 10%
08/25/2026	VAB	Phát hành cổ phiếu 10,5%
	SDN	Trả cổ tức bằng tiền mặt 8%
	BTW	Lấy ý kiến bằng văn bản
	MIG	Trả cổ tức bằng tiền mặt 10%
	NNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt 10%
	DVM	Lấy ý kiến bằng văn bản
	FDC	Đại hội Đồng Cổ đông bất thường
08/26/2026	TN1	Phát hành cổ phiếu 10%, cổ tức tiền mặt 5%
	CII	Quyền mua trái phiếu chuyển đổi
	GDW	Lấy ý kiến bằng văn bản

Ngày GDKHQ	Mã cổ phiếu	Sự kiện
08/27/2026	ACC	Lấy ý kiến bằng văn bản
	NAV	Trả cổ tức bằng tiền mặt 8%
	HTV	Trả cổ tức bằng tiền mặt 15%
	ILB	Trả cổ tức bằng tiền mặt 14,27%
08/28/2026	NBW	Trả cổ tức bằng tiền mặt 16%
	TSB	Đại hội Đồng Cổ đông bất thường
09/03/2026	TCH	Phát hành cổ phiếu 10%
	SMT	Đại hội Đồng Cổ đông bất thường
09/04/2026	AGG	Phát hành cổ phiếu 10%
	KSV	Đại hội Đồng Cổ đông bất thường
09/07/2026	ITC	Phát hành cổ phiếu 6%, cổ tức tiền mặt 4%
09/08/2026	PTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt 10%
	BPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt 3%
	DNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt 10%
09/10/2026	VIB	Phát hành cổ phiếu 9,5%

DANH MỤC CỔ PHIẾU DỰ KIẾN HƯỞNG LỢI TỪ NÂNG HẠNG

21/09/2026

22/03/2027

21/06/2027

20/09/2027

10%

20%

35%

35%

STT	Ticker	Foreign headroom	Vốn hóa thị trường	GTVH tự do chuyển nhượng	Ước tính dòng vốn từ quỹ thụ động	Giải ngân đợt 1	Giải ngân đợt 2	Giải ngân đợt 3	Giải ngân đợt 4
Đơn vị: Triệu USD									
Tổng giá trị dòng vốn ước tính giải ngân					2.307,16	230,72	461,43	807,51	807,51
1	VIC	93,47%	64.437	19.331	749,76	74,98	149,95	262,41	262,41
2	VHM	86,56%	23.698	7.110	275,76	27,58	55,15	96,52	96,52
3	HPG	55,63%	7.477	3.664	142,11	14,21	28,42	49,74	49,74
4	VPB	23,50%	8.142	2.443	94,75	9,48	18,95	33,16	33,16
5	MSN	75,88%	4.002	2.401	93,12	9,31	18,62	32,59	32,59
6	FPT	44,18%	4.574	2.241	86,92	8,69	17,38	30,42	30,42
7	VCB	32,90%	19.754	2.173	84,28	8,43	16,86	29,50	29,50
8	SSI	69,66%	2.543	1780	69,04	6,90	13,81	24,16	24,16
9	VNM	50,39%	4.353	1741	67,52	6,75	13,50	23,63	23,63
10	STB	63,13%	5.288	1586	61,51	6,15	12,30	21,53	21,53
11	VIX	92,98%	1.574	1574	61,05	6,10	12,21	21,37	21,37
12	MCH	84,75%	6.659	1.332	51,65	5,17	10,33	18,08	18,08
13	HDB	20,07%	4.918	1.328	51,51	5,15	10,30	18,03	18,03
14	VJC	79,53%	4.078	1.223	47,43	4,74	9,49	16,60	16,60

(Nguồn: FTSE, FiinPro, VPBankS Research, dữ liệu DN đến ngày 30/06/2026) 29

21/09/2026

22/03/2027

21/06/2027

20/09/2027

10%

20%

35%

35%

STT	Ticker	Foreign headroom	Vốn hóa thị trường	GTVH tự do chuyển nhượng	Ước tính dòng vốn từ quỹ thụ động	Giải ngân đợt 1	Giải ngân đợt 2	Giải ngân đợt 3	Giải ngân đợt 4
Đơn vị: Triệu USD									
15	VRE	77,16%	2.461	985	38,20	3,82	7,64	13,37	13,37
16	VPL	87,06%	6.121	918	35,60	3,56	7,12	12,46	12,46
17	SHB	87,50%	2.752	826	32,04	3,20	6,41	11,21	11,21
18	VCI	82,83%	1.062	797	30,91	3,09	6,18	10,82	10,82
19	GEX	86,62%	1.564	782	30,33	3,03	6,07	10,62	10,62
20	VND	91,20%	1.024	768	29,79	2,98	5,96	10,43	10,43
21	VCK	96,31%	3.063	766	29,71	2,97	5,94	10,40	10,40
22	BID	41,50%	11.732	704	27,30	2,73	5,46	9,56	9,56
23	TCX	90,93%	4.681	702	27,23	2,72	5,45	9,53	9,53
24	SSB	99,10%	2.111	633	24,55	2,46	4,91	8,59	8,59
25	MSB	75,23%	1.921	576	22,34	2,23	4,47	7,82	7,82
26	NVL	91,63%	1.132	555	21,53	2,15	4,31	7,53	7,53
27	HCM	30,31%	1.116	547	21,22	2,12	4,24	7,43	7,43

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank

Tầng 25, tòa nhà VPBank, số 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 1900 636679

Email: cskh@vpbanks.com.vn

Website: www.vpbanks.com.vn

Phòng Chiến lược thị trường

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS tại:

